

ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 12

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
1	000278	Trương Thanh Tâm	04/05/2005	12A1	3.8	2.5	6.3	4.8	3.33	2.2	5.53	2.25	2	4.25	3.5	2.25	5.75	5.2	3	8.2	3.8	2	5.8	3.75	1	4.75	2.6	1.6	4.2	
2	000279	Lưu Vũ Thu	22/09/2005	12A1	5.4	3.5	8.9	7.5	5.78	3	8.78	5.5	3.5	9	6	3.25	9.25	6	4	10	5.8	3.25	9.05	5	3	8	5.8	4	9.8	
3	000282	Nguyễn Quỳnh Mai Anh	06/03/2006	12A1	3.8	3	6.8	6.5	5.08	2.4	7.48	5	2.5	7.5	5.75	3.75	9.5	5.8	3.8	9.6	5.4	4	9.4	4.75	1	5.75	4	3.8	7.8	
4	000285	Nguyễn Thanh Hậu	30/06/2006	12A1	4.8	3.5	8.3	6.5	4.55	3	7.55	4.5	2	6.5	5.5	3.5	9	6	3	9	5.4	1.5	6.9	5	2.25	7.25	5	3.8	8.8	
5	000289	Trần Thảo Nguyên	21/11/2005	12A1	4	3	7	6.3	4.55	3	7.55	5	1.75	6.75	4.25	2	6.25	6	4	10	5.8	4	9.8	5.25	3.75	9	4.8	4	8.8	
6	000292	Nguyễn Ngọc Thiện	19/05/2006	12A1	4.6	3	7.6	6	4.9	3	7.9	5.25	3.5	8.75	5.75	2.25	8	6	2.8	8.8	6	2.75	8.75	5	2.25	7.25	5.8	4	9.8	
7	000295	Nguyễn Thế Vinh	04/02/2006	12A1	3	1.75	4.75	6.3	4.38	2.8	7.18	4.25	2.5	6.75	5.75	2.25	8	5.8	3.6	9.4	5.8	2.75	8.55	5.25	3.75	9	6	4	10	
8	000296	Nguyễn Đào Như Bình	09/12/2006	12A1	3.4	2.5	5.9	6.5	3.5	2.2	5.7	2.25	0.25	2.5	3.75	1.5	5.25	6	3	9	4	1.75	5.75	4.5	2	6.5	4.4	2.8	7.2	
9	000297	Nguyễn Hồng Đức	24/01/2006	12A1	4.4	3	7.4	7.3	4.73	2.8	7.53	4.75	2.25	7	5	3	8	6	4	10	5.8	2.75	8.55	4.75	2.25	7	5.6	4	9.6	
10	000298	Nguyễn Hoàng Huy	28/10/2006	12A1	4.4	3	7.4	7	4.73	3	7.73	5	2.5	7.5	5.25	2.75	8	6	4	10	5.6	3.5	9.1	5.5	2	7.5	5.4	3.8	9.2	
11	000308	Nguyễn Hải Đăng	11/07/2006	12A1	4.4	3	7.4	7.5	4.9	3	7.9	5.25	3	8.25	5.5	2.75	8.25	5.8	4	9.8	6	3.75	9.75	5.25	1.75	7	5.8	3.8	9.6	
12	000311	Lê Thị Kiều	21/05/2006	12A1	4.2	3	7.2	6.5	4.03	3	7.03	3.75	2	5.75	5.75	2	7.75	6	4	10	5.2	4	9.2	5.5	3	8.5	4.2	4	8.2	
13	000318	Nguyễn Phạm Cẩm Tú	04/12/2006	12A1	3.6	2.5	6.1	7.3	3.5	3	6.5	2.75	0.75	3.5	4.25	2.75	7	5.8	3.8	9.6	5	1.5	6.5	4.75	1.25	6	4.2	3.4	7.6	
14	000320	Trần Đình Cảnh	14/09/2006	12A1	3.8	2.75	6.55	6.8	4.2	2.2	6.4	3.5	0	3.5	3.75	1.25	5	6	3.1	9.1	6	2	8	4.5	1.75	6.25	5.4	2.8	8.2	
15	000325	Trần Thiên Phúc	23/01/2006	12A1	3.6	2	5.6	7.3	4.38	2.8	7.18	4.75	1.75	6.5	4.75	1	5.75	5.8	2.6	8.4	6	2.5	8.5	5.75	2.5	8.25	5.8	3.6	9.4	
16	000327	Bùi Minh Thư	05/08/2006	12A1	3.6	2.25	5.85	5.3	4.73	2.8	7.53	2.75	0.25	3	4	1	5	6	2.8	8.8	4.2	2.25	6.45	5.25	3	8.25	5	2.8	7.8	
17	000328	Bùi Lê Ngọc Trinh	22/02/2006	12A1	3.4	2.25	5.65	7.5	4.03	2.6	6.63	4.75	1.75	6.5	3.75	2.5	6.25	6	3.8	9.8	5.6	3	8.6	5.25	2.25	7.5	5.8	4	9.8	
18	000335	Nguyễn Bình Lai	24/05/2006	12A1	4.4	3.5	7.9	7.5	4.73	2.8	7.53	4.75	2	6.75	6	2.5	8.5	5.4	4	9.4	6	4	10	5	2.25	7.25	5.6	3.2	8.8	
19	000336	Nguyễn Phan Ngọc Minh	01/01/2006	12A1	3.2	1.5	4.7	7.8	4.55	3	7.55	4.25	2	6.25	4.75	1.5	6.25	6	3.8	9.8	6	4	10	5.25	3.75	9	5.8	4	9.8	
20	000340	Bùi Minh Thống	09/11/2006	12A1	4.2	2.25	6.45	7	4.73	3	7.73	4.25	1.5	5.75	5.5	1.75	7.25	6	3.6	9.6	4.6	2.5	7.1	5.25	3	8.25	4.2	3.8	8	
21	000343	Lê Nguyễn Ngọc Vy	02/10/2006	12A1	3.8	2.5	6.3	6	3.5	2.8	6.3	3.25	2	5.25	3.5	2.25	5.75	5.8	2.6	8.4	6	2.75	8.75	5.5	2	7.5	5	2.8	7.8	
22	000347	Nguyễn Phạm Hoàng Long	17/03/2006	12A1	3.2	2.5	5.7	5.3	4.9	2.6	7.5	4.5	1.75	6.25	5.25	3.5	8.75	6	4	10	5.4	4	9.4	5.25	3	8.25	5.6	3.8	9.4	
23	000350	Đặng Tấn Thành	26/03/2006	12A1	3.8	3	6.8	5.5	4.55	2.8	7.35	3	0.5	3.5	4.75	1.25	6	5.8	3.8	9.6	2.8	3.75	6.55	4.25	2	6.25	4	3.8	7.8	
24	000353	Nguyễn Quốc An	31/05/2006	12A1	4.8	3	7.8	5.8	4.2	2.8	7	4.75	2.5	7.25	4.75	3	7.75	5.8	3.8	9.6	5.6	4	9.6	5.75	2.25	8	5.4	3	8.4	
25	000355	Bùi Doãn Dương	07/08/2006	12A1	4	2	6	7.5	4.03	2.4	6.43	4.75	2	6.75	5.25	2.25	7.5	5.8	4	9.8	5	3.5	8.5	3.75	2.25	6	5.4	2.4	7.8	
26	000361	Đoàn Ngọc Nhung	10/05/2006	12A1	4.2	2.5	6.7	6.8	4.03	2.4	6.43	3.75	1.5	5.25	5.5	1	6.5	6	3.3	9.3	5	3.5	8.5	5.5	3.25	8.75	6	2.8	8.8	
27	000369	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	01/09/2006	12A1	3.8	2.5	6.3	7	4.38	3	7.38	4.75	3.25	8	5	2	7	6	3.6	9.6	5.6	4	9.6	5.25	3.25	8.5	5.8	3.6	9.4	
28	000374	Trương Việt Thành	26/11/2006	12A1	3.6	1.75	5.35	6.3	3.68	2.8	6.48	3.25	1	4.25	5	1.25	6.25	6	3	9	6	3.25	9.25	5	2.25	7.25	5.2	3.2	8.4	
29	000382	Nguyễn Tường Khang	08/05/2006	12A1	4.8	3	7.8	6.8	4.55	3	7.55	4.75	1.5	6.25	4.5	3	7.5	5.8	4	9.8	5	3.75	8.75	4.75	1.5	6.25	4.6	4	8.6	
30	000387	Nguyễn Hoàng Uyên Thảo	23/10/2006	12A1	2.8	1	3.8	5	3.15	2.4	5.55	3.75	2	5.75	4	0.75	4.75	6	1.5	7.5	3.8	1.25	5.05	3.25	1	4.25	3.8	3.4	7.2	
31	000394	Trần Trịnh Thanh Khoa	09/10/2006	12A1	4	3.5	7.5	7.3	3.85	2.8	6.65	6	4	10	4.25	2.5	6.75	5.8	3.6	9.4	3.4	1.5	4.9	3.5	2.5	6	4.8	3.8	8.6	
32	000399	Nguyễn Phan Đức Tín	16/10/2006	12A1	4.4	3	7.4	7.8	4.55	2.8	7.35	4.25	1.5	5.75	4.5	2	6.5	6	4	10	6	4	10	6	3.75	9.75	5.6	4	9.6	
33	000405	Vũ Quang Huy	19/03/2006	12A1	3.8	2	5.8	5	2.8	3	5.8	3.25	1	4.25	5	1.25	6.25	5.8	3	8.8	2.4	1.5	3.9	3	2.5	5.5	3.6	3.6	7.2	
34	000407	Nguyễn Thị Yến Linh	19/01/2006	12A1	4.2	2.75	6.95	7.5	3.33	2.6	5.93	3.5	1.75	5.25	5.25	2	7.25	5.4	3.8	9.2	5.4	4	9.4	5.5	2.75	8.25	5.2	3.8	9	
35	000409	Lê Thành Phát	22/03/2006	12A1	4.4	3	7.4	7.8	4.9	3	7.9	5	2.25	7.25	5	2.25	7.25	5.6	3.8	9.4	5.8	4	9.8	5.25	3	8.25	5.6	4	9.6	
36	000410	Khổng Trần Thiên Sơn	18/11/2006	12A1	4	2.75	6.75	6.3	4.03	2.4	6.43	4.5	1.25	5.75	4.75	1.75	6.5	5.6	4	9.6	4.6	2.75	7.35	4.75	3.5	8.25	5	4	9	
37	000411	Nguyễn Nguyễn Thảo	30/05/2006	12A1	4	1.75	5.75	5.3	3.85	2.4	6.25	2.75	0.25	3	3.75	1.5	5.25	6	2.8	8.8	5	1.25	6.25	4.75	3.75	8.5	4	3	7	
38	000412	Dương Trương Duy Toàn	11/12/2006	12A1	4.6	2.5	7.1	5.5	4.2	2.8	7	3	1	4	5.75	2.5	8.25	6	4	10	5.8	2.25	8.05	5	3.25	8.25	5.2	3.6	8.8	
39	000416	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/08/2006	12A1	4.2	3	7.2	6.3	3.68	3	6.68	5.25	2.5	7.75	4.75	2.25	7	5.8	3.8	9.6	6	2	8	5.25	2.75	8	5.2	4	9.2	
40	000428	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	12A1	4	2.5	6.5	7.8	4.2	2.8	7	3.25	1.75	5	5	2.25	7.25	5.8	3.8	9.6	5.6	3.5	9.1	5	2.75	7.75	4.6	3.4	8	
41	000430	Dương Minh Khoa	26/03/2006	12A1	5	2.5	7.5	5.8	4.03	3	7.03	4.25	1.75	6	4	2.25	6.25	6	3.4	9.4	4	0.5	4.5	4.75	3	7.75	4.4	3.6	8	
42	000432	Giang Cao Thanh Ngân	31/10/2005	12A1	2.4	2.25	4.65	6.5	2.8	3	5.8	2.5	0	2.5	4.25	1.25	5.5	5.6	1.7	7.3	4.4	3.75	8.15	5	2.5	7.5	5.8	3.8	9.6	
43	000272	Nguyễn Phương Anh	31/05/2006	12A2	5.4	3.75	9.15	7.5	5.95	3	8.95	6	4	10	5.25	3	8.25	5.4	4	9.4	6	4	10	5.75	3.25	9	5.6	4	9.6	
44	000273	Nguyễn Hải Đăng	05/12/2006	12A2	4.4	2.25	6.65	5	3.68	3	6.68	4.5	3	7.5	4	1.75	5.75	3.8	3.3	7.1	4.8	3.5	8.3	3.25	2	5.25	4	3.6	7.6	
45	000275	Huyền Lê Thùy Linh	22/11/2006	12A2	4.6	1.5	6.1	5.8	4.03	3	7.03	5	3	8	5.25	2.5	7.75	4.8	3.5	8.3	5	4	9	3.5	2.5	6	3.2	4	7.2	
46	000276	Nguyễn Ngọc Minh	28/03/2006	12A2	5	3	8	6.3	4.9	2.8	7.7	3.75	0.75	4.5	3	2	5	4.8	4	8.8	3.8	2	5.8	4.25	1.25	5.5	5.2	3.2	8.4	
47	000280	Đoàn Cẩm Trân	14/10/2006	12A2	3.8	2.25	6.05	6	3.33	2	5.33	3.75	3.5	7.25	5.25	2.75	8	3.4	4</											

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
53	000314	Trương Ngọc Hoàng Phi	09/02/2006	12A2	4.4	3	7.4	6.8	4.03	3	7.03	5.75	4	9.75	5.25	3	8.25	5.4	3.8	9.2	6	3.25	9.25	5.5	2.75	8.25	4.4	3.8	8.2	
54	000319	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	31/01/2006	12A2	4.4	2.5	6.9	7	3.68	2.6	6.28	6	3.5	9.5	5.75	3.5	9.25	5.8	3.8	9.6	6	4	10	4	2	6	6	3.8	9.8	
55	000322	Nguyễn Trần Quốc Huy	03/02/2006	12A2	5.4	3.5	8.9	8.3	5.6	3	8.6	6	4	10	5.75	3.5	9.25	5.8	4	9.8	6	4	10	5.75	4	9.75	6	4	10	
56	000330	Phạm Nhật Anh	08/02/2006	12A2	4	1	5	6.5	3.5	2.6	6.1	3.75	2.5	6.25	3	2.25	5.25	4.4	3.4	7.8	5.6	3.25	8.85	5.5	3.5	9	4.6	3.6	8.2	
57	000332	Nguyễn Đồng Minh Đức	22/08/2006	12A2	3.8	2.5	6.3	7	3.68	3	6.68	5.75	3	8.75	2.75	2	4.75	5.4	3.8	9.2	5.8	4	9.8	5.5	3.75	9.25	5	2.8	7.8	
58	000342	Trần Thanh Tú	12/06/2006	12A2	4.6	3.5	8.1	7.8	3.68	2.8	6.48	6	3.75	9.75	5	2.5	7.5	5.4	4	9.4	6	3.75	9.75	5	3.25	8.25	6	3.8	9.8	
59	000345	Lê Gia Hân	19/01/2006	12A2	4.2	2.25	6.45	4.8	5.25	3	8.25	5.25	2.75	8	3.75	2.25	6	4.8	4	8.8	5.4	4	9.4	5	2.75	7.75	4.8	2.8	7.6	
60	000346	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	12A2	3.2	1.75	4.95	6.8	5.08	2.4	7.48	5.25	3.75	9	5.25	2.5	7.75	5	4	9	5.6	2	7.6	5.5	3.5	9	6	3	9	
61	000349	Lê Kim Phụng	15/02/2006	12A2	3.8	2.25	6.05	4.8	3.33	3	6.33	4.25	1.75	6	2.25	2.25	4.5	4.4	3.6	8	2.6	3.25	5.85	4.5	2.25	6.75	4.2	3.6	7.8	
62	000358	Nguyễn Hữu Duy Khang	07/09/2006	12A2	3.4	1.5	4.9	6	1.93	1.4	3.33	4.75	2.75	7.5	5.5	2	7.5	4.8	4	8.8	5.2	4	9.2	5.75	3.75	9.5	5	3.8	8.8	
63	000359	Lương Nguyễn Triều Lam	14/11/2006	12A2	3.6	2	5.6	7	3.85	2	5.85	5.5	4	9.5	5.25	1.75	7	4.2	4	8.2	5.6	3.5	9.1	4.75	3.5	8.25	5	3	8	
64	000360	Đình Viết Trung Nam	16/05/2006	12A2	4	2	6	7.8	3.68	2.8	6.48	5.5	2.75	8.25	5.5	3	8.5	5.2	4	9.2	6	3.75	9.75	5.75	3.5	9.25	6	4	10	
65	000363	Nguyễn Trường Thành	20/01/2006	12A2	4	2.5	6.5	6.8	4.03	2.4	6.43	5.5	2	7.5	4.75	2.25	7	5	4	9	4.8	3	7.8	5	2.5	7.5	5	4	9	
66	000365	Nguyễn Thu Trinh	16/08/2006	12A2	3	0.5	3.5	6	3.15	1.2	4.35	5	3	8	3.5	2	5.5	3.6	2.8	6.4	3.4	1.5	4.9	4.25	1.5	5.75	3.8	3.2	7	
67	000368	Phạm Quốc Cường	15/01/2006	12A2	3.4	2	5.4	6	3.5	2.8	6.3	5.75	3.5	9.25	5.5	2.5	8	5.4	3.5	8.9	6	1.75	7.75	5.25	3.25	8.5	5.4	3.4	8.8	
68	000370	Võ Đoàn Song Hương	06/07/2006	12A2	4.2	2.5	6.7	7	2.98	3	5.98	5	3	8	4.75	2	6.75	4.6	3.6	8.2	4.2	4	8.2	4.75	2.25	7	5.2	3.6	8.8	
69	000375	Trần Ngọc Anh Thư	25/12/2006	12A2	2.6	3.25	5.85	6	6.13	2.6	8.73	4	2	6	4.5	1.5	6	4.8	3.6	8.4	3.8	0	3.8	4	1.75	5.75	3.2	2.2	5.4	
70	000381	Phan Bảo Huy	26/04/2006	12A2	4.6	2.5	7.1	6.8	3.85	1.6	5.45	5.25	4	9.25	3.75	1.75	5.5	5	3.8	8.8	3.8	3.75	7.55	4.25	3	7.25	3.8	4	7.8	
71	000383	Nguyễn Hoàng Lâm	13/09/2006	12A2	4.2	2.5	6.7	5.3	4.03	2.4	6.43	5	2.25	7.25	4.5	3	7.5	4.6	4	8.6	4.4	4	8.4	4.75	3.75	8.5	5.4	2	7.4	
72	000384	Huỳnh Nhật Nam	17/09/2006	12A2	4.6	2.75	7.35	6.5	3.5	2.6	6.1	5.25	3.5	8.75	4.5	2.5	7	5.4	4	9.4	5.4	4	9.4	3.5	2.75	6.25	4.2	4	8.2	
73	000389	Trần Gia Phương Trinh	24/08/2006	12A2	4	2.25	6.25	7.5	4.2	1.2	5.4	6	3.25	9.25	5.25	3	8.25	4.8	4	8.8	5.6	4	9.6	5	2.75	7.75	6	4	10	
74	000392	Trần Đức Duy	29/11/2006	12A2	4.2	1.75	5.95	6.5	2.1	1	3.1	4.5	2.5	7	3.5	2	5.5	3.6	4	7.6	3.8	1.25	5.05	4.25	3	7.25	4.2	2.6	6.8	
75	000406	Trần Quốc Khánh	01/09/2006	12A2	3.4	2.25	5.65	7.3	2.45	3	5.45	2	0	2	2.25	1.75	4	2.6	1.4	4	3.4	3.75	7.15	4.25	2.5	6.75	3.8	2.8	6.6	
76	000408	Đỗ Quỳnh Nga	14/12/2006	12A2	5.2	2.75	7.95	8.8	3.5	3	6.5	4.75	1.75	6.5	4.5	4	8.5	4	4	8	4.2	2	6.2	5.25	4	9.25	4.8	4	8.8	
77	000417	Dương Bá Hùng	01/03/2006	12A2	4.4	1.75	6.15	6.8	4.55	2.2	6.75	5.25	2.5	7.75	5	2.5	7.5	5.8	3.8	9.6	6	2	8	4.25	1	5.25	4.8	2.4	7.2	
78	000419	Đỗ Ngọc Đan Ly	05/11/2006	12A2	4.2	2.25	6.45	7	4.38	2.4	6.78	5.25	2.75	8	4	1.75	5.75	5.4	4	9.4	4.4	4	8.4	4.25	2.25	6.5	4.6	3.2	7.8	
79	000421	Lê Vinh Quang	31/07/2006	12A2	4.4	2.5	6.9	3.8	4.55	2.6	7.15	5.75	3.5	9.25	4	3.25	7.25	5.2	4	9.2	5.2	3.75	8.95	5	2.5	7.5	4.8	3.4	8.2	
80	000424	Nguyễn Lê Thanh Tùng	07/09/2006	12A2	5.4	3.5	8.9	4.8	2.8	2.8	5.6	5.75	3.5	9.25	3.25	3.5	6.75	5.8	4	9.8	5	3.75	8.75	5.25	3.75	9	4.4	4	8.4	
81	000426	Phạm Ngọc Châu	18/09/2006	12A2	3.8	2.75	6.55	6.3	3.33	2.8	6.13	5.5	2.75	8.25	4.5	2.5	7	5.6	3.5	9.1	5	1	6	5.5	3	8.5	4	2.6	6.6	
82	000433	Nguyễn Đại Phát	10/06/2006	12A2	4.4	2	6.4	5	3.33	2	5.33	5.75	3.25	9	3.75	1.75	5.5	4.8	3.8	8.6	5.6	1.5	7.1	5.5	2.25	7.75	3.8	3.8	7.6	
83	000439	Nguyễn Cao Ý	01/12/2006	12A2	4.2	3.25	7.45	6.3	4.2	2.6	6.8	5.25	3.5	8.75	5.5	3.25	8.75	5.4	4	9.4	3.2	2.5	5.7	3.75	2.25	6	3.6	3.4	7	
84	000274	Lê Nguyễn Đức Huy	05/12/2006	12A3	4.6	2.75	7.35	4.3	4.03	3	7.03	4.25	2.5	6.75	3	1.75	4.75	3.8	2.8	6.6	3.2	0.75	3.95	4.75	2.75	7.5	4	1.4	5.4	
85	000277	Nguyễn Minh Nhựt	21/12/2005	12A3	4.2	3	7.2	7.3	4.9	2.8	7.7	5	4	9	5.5	1.5	7	5	4	9	5.6	3.75	9.35	5	3.25	8.25	5	2	7	
86	000286	Lê Vinh Khải	08/03/2006	12A3	3	2	5	5.3	4.38	2.6	6.98	3.75	1	4.75	4.5	1.75	6.25	4	2.3	6.3	5.6	2	7.6	5.75	2	7.75	4.4	3	7.4	
87	000287	Mai Anh Khoa	04/05/2005	12A3	4.8	3	7.8	7	4.2	2.6	6.8	4	3.75	7.75	4.25	1.75	6	5	3	8	5.8	0.5	6.3	4	2.75	6.75	5.4	3.2	8.6	
88	000288	Lê Hoàng Long	12/02/2006	12A3	4.4	2.25	6.65	5	5.08	3	8.08	3.25	0	3.25	3.75	1.5	5.25	4.4	1.7	6.1	4.4	0.25	4.65	4	2	6	3.8	1.6	5.4	
89	000293	Nguyễn Thị Huyền Trân	24/09/2006	12A3	4.6	3	7.6	7.8	4.9	2.6	7.5	2.75	0.5	3.25	3.25	2.5	5.75	4.8	3.6	8.4	4.6	2	6.6	4	3.25	7.25	3.6	2.8	6.4	
90	000304	Phan Nguyễn Bảo Trân	30/10/2006	12A3	4.2	3	7.2	6	4.9	3	7.9	4.75	2.5	7.25	5	1.25	6.25	4	2.7	6.7	6	1	7	4.5	0.5	5	3.2	3.2	6.4	
91	000306	Nhâm Thực Anh	12/07/2006	12A3	5.2	3.5	8.7	7	4.73	3	7.73	5.75	3.5	9.25	5	2.25	7.25	5	4	9	5.8	3.75	9.55	5.25	2.75	8	5.2	3.2	8.4	
92	000316	Lê Trung Thịnh	28/12/2005	12A3	4.2	3	7.2	6.3	3.15	1.8	4.95	4.25	1.75	6	4	4	8	4.4	2.8	7.2	4.4	1.5	5.9	4	2.75	6.75	4	4	8	
93	000321	Bùi Võ Ngọc Hà	25/08/2006	12A3	4	2.75	6.75	6.3	3.85	2.8	6.65	4	1	5	5.25	2	7.25	5	3.8	8.8	4.2	4	8.2	4.75	3.5	8.25	4.6	3.6	8.2	
94	000323	Nguyễn Quang Linh	25/10/2006	12A3	5	2.5	7.5	7.3	4.2	3	7.2	4.25	2.5	6.75	4.25	2.25	6.5	5.4	3.8	9.2	4.4	3	7.4	4.75	3.25	8	4.6	3.4	8	
95	000326	Dương Thông Thái	18/03/2006	12A3	4.2	3	7.2	7	3.68	2.6	6.28	4.25	1	5.25	4.75	2	6.75	4.6	2.6	7.2	6	4	10	5	3.5	8.5	5.2	1.8	7	
96	000329	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	28/03/2006	12A3	4	3	7	7.3	4.55	3	7.55	3.5	0.75	4.25	2.75	1.5	4.25	4.8	3.5	8.3	4.8	3.5	8.3	5.25	3.5	8.75	4.8	2.8	7.6	
97	000331	Trần Công Duy	06/09/2006	12A3	4.4	3.5	7.9	6	3.68	2.8	6.48	3	0.75	3.75	2.5	1	3.5	4.2	3.4	7.6	3.8	3.25	7.05	4	2.5	6.5	3.6	2.8	6.4	
98	000333	Lê Quang Hòa	18/03/2006	12A3	4	2.5	6.5	7.3	4.2	3	7.2	4.25	1.5	5.75	4.25	3.5	7.75	4.8	3.8	8.6	5.2	1.5	6.7	4.75	1.5	6.25	4.8	1.6	6.4	
99	000334	Nguyễn Đình Minh Khang	27/05/2006	12A3	4.2	3	7.2	7.8	4.55	2.8	7.35	4.25	2	6.25	5.5	2.5	8	4.8	3	7.8	4.6	3.5	8.1	4.25	2.75	7	4.6	3.8	8.4	
100	000338																													

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
108	000367	Trà Thị Yến Vy	09/02/2006	12A3	4.4	3	7.4	7.8	3.85	2.8	6.65	5.25	3	8.25	4.75	2.25	7	4.6	3.5	8.1	6	4	10	5	2.5	7.5	4	3	7	
109	000372	Nguyễn Minh Nhân	02/10/2006	12A3	4.4	3	7.4	6.8	4.38	2.8	7.18	4.25	2.25	6.5	4.5	2.75	7.25	5	2.2	7.2	4	2.5	6.5	3.5	2.5	6	4	1.4	5.4	
110	000373	Trương Trần Thiên Phước	08/05/2006	12A3	4.2	3.5	7.7	6.8	4.9	3	7.9	3.75	0.5	4.25	4	1	5	3.6	2.3	5.9	5.6	2	7.6	4.25	0.75	5	4.4	2	6.4	
111	000376	Lê Quang Anh Tú	22/11/2006	12A3	4.4	3	7.4	8.3	4.9	3	7.9	4.75	3.25	8	6	2.75	8.75	5.8	3.8	9.6	6	4	10	5.5	3.5	9	5	4	9	
112	000377	Huỳnh Nhật Anh	30/10/2006	12A3	4.2	3.25	7.45	8	5.25	3	8.25	5.5	3.5	9	5.25	2.5	7.75	5.6	4	9.6	6	4	10	5.75	3.75	9.5	5.8	3.6	9.4	
113	000379	Nguyễn Khắc Đại	17/12/2006	12A3	4.6	2.75	7.35	6.8	4.9	2.8	7.7	3.75	0.75	4.5	3.25	1	4.25	4.8	3.3	8.1	3.8	3	6.8	2.5	1.75	4.25	4.2	1.4	5.6	
114	000380	Trần Thị Thu Hà	23/10/2006	12A3	3.8	2.75	6.55	7.3	4.38	3	7.38	3.5	0.5	4	4	1.75	5.75	3.6	2.7	6.3	5.4	2.25	7.65	4.25	2.75	7	4.4	2.8	7.2	
115	000386	Đình Quang Phú Quý	28/07/2006	12A3	4.6	2.75	7.35	7.5	5.43	2.8	8.23	4.75	2.5	7.25	5.5	2.75	8.25	5	3.8	8.8	6	4	10	5.75	3.5	9.25	5.8	2.8	8.6	
116	000388	Nguyễn Ánh Thùy	17/03/2006	12A3	4	2.75	6.75	6.3	4.73	3	7.73	4.5	2	6.5	4.25	3	7.25	4.6	3.8	8.4	5.8	3.75	9.55	5.25	3	8.25	4.8	2.8	7.6	
117	000390	Quách Phụng Tuyên	17/01/2006	12A3	4.6	2.5	7.1	7.5	5.43	3	8.43	4.5	2.25	6.75	5	2.5	7.5	4.2	3.6	7.8	6	4	10	5.5	2.75	8.25	3	1.8	4.8	
118	000396	Phan Ngọc Nhân	11/01/2006	12A3	4.6	3.5	8.1	6.5	4.2	3	7.2	4.25	1.75	6	4.5	2.25	6.75	4.8	4	8.8	5.2	4	9.2	5.25	3	8.25	4.2	3	7.2	
119	000398	Đỗ Hồng Phương Thảo	30/11/2006	12A3	5.2	3.25	8.45	7.8	4.2	1.8	6	4.25	2.5	6.75	3	2.25	5.25	3.6	4	7.6	4.2	2	6.2	5.5	2.75	8.25	3	3	6	
120	000402	Trịnh Thiên Bảo	31/01/2006	12A3	5	2.75	7.75	6.3	5.25	2.8	8.05	2.5	1	3.5	2.5	1.5	4	5	4	9	3.8	4	7.8	4	3.75	7.75	2.8	1.6	4.4	
121	000404	Hà Gia Hân	05/02/2006	12A3	5	3	8	8.3	4.55	2.8	7.35	5.25	2.75	8	5.25	2.75	8	5.4	3.8	9.2	5.8	4	9.8	5	3	8	4.2	3	7.2	
122	000413	Nguyễn Duy Trường	25/06/2006	12A3	4.8	3	7.8	7.5	4.9	2.8	7.7	4	1.25	5.25	4.25	2.75	7	4.8	4	8.8	3.8	4	7.8	4.75	2.5	7.25	4	2.8	6.8	
123	000418	Nguyễn Thị Thanh Lan	21/07/2006	12A3	4.6	3.5	8.1	8	5.08	3	8.08	4.75	0.75	5.5	4.5	2.75	7.25	5.2	3	8.2	6	4	10	5.5	3.25	8.75	5	3.8	8.8	
124	000431	Trần Duy Linh	23/02/2006	12A3	3.8	2.5	6.3	5.8	2.1	3	5.1	3.25	0.75	4	4	1.75	5.75	3.6	2.4	6	3.8	0.25	4.05	3.5	0.75	4.25	3.8	1.2	5	
125	000437	Trần Nhật Trường	04/04/2006	12A3	4.2	3	7.2	6.5	4.38	2.2	6.58	4	1.5	5.5	5	2.5	7.5	5.6	4	9.6	6	3.75	9.75	5	2.5	7.5	3.6	2.8	6.4	
126	000281	Vũ Bá Vương	21/10/2006	12A4	3	2.5	5.5	7.3	3.68	3	6.68	3.5	1.5	5	4.75	2	6.75	5.6	4	9.6	4	4	8	4.5	2.25	6.75	4	3.2	7.2	
127	000284	Lê Khánh Đăng	02/06/2006	12A4	4.8	2.75	7.55	7.5	4.55	2.8	7.35	5.5	2	7.5	4	3.5	7.5	5	3.1	8.1	5	0.75	5.75	4.75	2.5	7.25	3.6	3.4	7	
128	000291	Cao Nhật Thanh	17/04/2006	12A4	4	1.5	5.5	7.5	6.3	2.8	9.1	5	2.5	7.5	4.25	1.75	6	4.4	3.6	8	4.8	4	8.8	3.75	0.75	4.5	3.8	4	7.8	
129	000294	Lê Trường Anh Tú	02/10/2006	12A4	2.2	2.25	4.45	6.5	2.98	2.4	5.38	3.75	0.5	4.25	4.25	1.5	5.75	4.4	4	8.4	4.6	4	8.6	3.5	3.5	7	2.6	3.6	6.2	
130	000300	Trần Huỳnh Kim Ngân	20/12/2006	12A4	4.4	3.5	7.9	7	5.6	3	8.6	4.25	3.5	7.75	5.75	3	8.75	5.2	4	9.2	5.6	4	9.6	5.25	2.25	7.5	4.6	3.8	8.4	
131	000301	Thái Bá Pháp	15/04/2006	12A4	4	3.5	7.5	7	4.55	2.6	7.15	4	1.5	5.5	5.25	2.75	8	5.2	4	9.2	4.6	4	8.6	4.25	1.25	5.5	5	3.8	8.8	
132	000303	Nguyễn Hoàng Thuận	14/11/2006	12A4	3.6	2	5.6	6.8	5.78	2.8	8.58	2.75	1	3.75	4	1.75	5.75	5.2	3.8	9	5.6	3.25	8.85	5.5	4	9.5	4.8	3.8	8.6	
133	000305	Lê Ngũ Hạ Vy	29/06/2006	12A4	3.2	2	5.2	6.3	4.73	2.8	7.53	3.25	0.5	3.75	4.5	2.25	6.75	5.6	4	9.6	5.6	3.5	9.1	5.5	4	9.5	5.2	3.8	9	
134	000307	Ôn Nguyễn Thái Duy	16/01/2006	12A4	4.2	3	7.2	6.8	5.25	3	8.25	4.75	3	7.75	5.25	3	8.25	5.4	4	9.4	6	3.5	9.5	5.5	2.25	7.75	5.2	3	8.2	
135	000309	Lâm Thị Xuân Hoa	18/09/2006	12A4	5	3.25	8.25	7.5	5.25	3	8.25	6	4	10	5.75	4	9.75	5.8	4	9.8	6	4	10	5.75	2.75	8.5	6	4	10	
136	000310	Nguyễn Duy Khang	27/11/2006	12A4	2.6	1.75	4.35	7	4.03	3	7.03	2.5	0.75	3.25	4.25	1.75	6	3	1.6	4.6	3.6	4	7.6	3	2.25	5.25	4	3.6	7.6	
137	000313	Phạm Phương Nguyễn	28/09/2006	12A4	4	2.25	6.25	6.8	4.73	2.2	6.93	2	1	3	1.25	0.5	1.75	5.2	4	9.2	5	2.5	7.5	3.75	0.25	4	4.4	2.8	7.2	
138	000315	Nguyễn Hoàng Thanh	24/11/2006	12A4	4.4	2.5	6.9	6.3	4.55	3	7.55	5	3	8	4.5	2.75	7.25	5	4	9	4.6	3.75	8.35	3.75	1.25	5	4.4	4	8.4	
139	000317	Nguyễn Mạnh Trí	13/01/2006	12A4	5.2	3.25	8.45	7.3	5.25	3	8.25	5.5	3.5	9	5.75	3.5	9.25	5.4	4	9.4	5.8	4	9.8	5.5	3.5	9	5.8	4	9.8	
140	000324	Nguyễn Thị Thu Ngọc	04/02/2006	12A4	4.2	1.75	5.95	7.5	4.2	2.8	7	3.5	0.5	4	5	1.5	6.5	5.2	3.8	9	5.2	4	9.2	4.75	2.25	7	4	4	8	
141	000337	Trương Minh Nhật	18/07/2006	12A4	2.2	1.25	3.45	7.3	4.03	1.6	5.63	1.75	0	1.75	3.25	1	4.25	3.8	3.8	7.6	4.2	3.75	7.95	3.5	2	5.5	3.8	3.4	7.2	
142	000341	Phạm Minh Trí	15/04/2006	12A4	3.6	2.25	5.85	7	4.38	3	7.38	5.25	2.5	7.75	5.25	3.5	8.75	4.4	4	8.4	6	4	10	5.5	3.75	9.25	4.6	4	8.6	
143	000352	Nguyễn Võ Ngọc Trinh	16/09/2005	12A4	3.2	2.5	5.7	6.5	4.73	2.4	7.13	4.5	2.5	7	5.5	2.25	7.75	5.6	3.8	9.4	5.8	3.75	9.55	4.5	2.5	7	5	2.4	7.4	
144	000354	Vũ Thị Kim Anh	06/11/2005	12A4	3.4	1.75	5.15	6	3.15	2.6	5.75	2.25	0.25	2.5	4.5	0.5	5	3.4	2	5.4	2.8	0.75	3.55	4.5	2.25	6.75	4	2	6	
145	000356	Trương Linh Giáp	28/02/2006	12A4	4.4	2.5	6.9	6.8	3.85	3	6.85	3.25	1	4.25	5	2.25	7.25	4.8	4	8.8	5.8	2.75	8.55	4.75	1.25	6	4.6	1.2	5.8	
146	000357	Lương Gia Huy	22/05/2006	12A4	3.8	1.75	5.55	6.8	4.55	2.8	7.35	4.5	2	6.5	4.5	2	6.5	5	4	9	4.2	4	8.2	3.25	3.25	6.5	3.8	2.4	6.2	
147	000371	Nguyễn Quốc Lộc	12/09/2006	12A4	4.4	1.75	6.15	7.3	4.55	3	7.55	4	2.25	6.25	3	3	6	5	4	9	3.4	1.5	4.9	4	1.25	5.25	3	1	4	
148	000378	Đỗ Thiện Ân	15/01/2004	12A4	4	2.25	6.25	7	4.73	2.8	7.53	3.5	1	4.5	5.25	2.5	7.75	5.6	3.8	9.4	5.4	4	9.4	5	2	7	3.8	3	6.8	
149	000385	Trần Thị Quỳnh Như	10/09/2006	12A4	3.8	3	6.8	6.3	3.85	2.8	6.65	5.5	3.25	8.75	4.5	2.75	7.25	5.2	4	9.2	4.6	3	7.6	4.5	3.5	8	4.2	2.4	6.6	
150	000391	Lê Hữu Vỹ	28/04/2006	12A4	3.8	2.5	6.3	6.3	4.55	3	7.55	4.25	3.25	7.5	3.75	1.75	5.5	4.8	3.5	8.3	5.6	2	7.6	4.75	2.75	7.5	4.6	2.4	7	
151	000393	Vũ Đức Huấn	16/03/2006	12A4	4.6	3	7.6	7.3	5.43	3	8.43	5.5	3	8.5	5.25	2.75	8	5.8	4	9.8	5.8	3.75	9.55	5.75	3.5	9.25	5.4	4	9.4	
152	000395	Triệu Phước Lộc	10/11/2005	12A4	1.6	0.5	2.1	6	1.6	0	1.6	4	0	4	4.75	2.25	7	5.75	4	9.75	2.25	0	2.25	2.25	2	4.25	2.4	3	5.4	
153	000397	Nguyễn Hứa Hoài Phương	05/11/2006	12A4	3.6	2.5	6.1	6.5	3.5	2.8	6.3	3.25	0.5	3.75	4.25	2.5	6.75	4.6	3	7.6	4.8	3.25	8.05	4.25	2.25	6.5	4.8	3.4	8.2	
154	000400	Lê Thanh Tùng	02/06/2006	12A4	3.6	2	5.6	7.5	4.03	2.8	6.83	3	0.5	3.5	4.75	2.25	7	4.8	3.3	8.1	3.8	4	7.8	4.25	3	7.25	4.2			

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
163	000427	Ngô Văn Đạt	06/08/2006	12A4	3.2	3	6.2	7.5	4.2	2.8	7	3.5	0.75	4.25	5.5	2.75	8.25	5.8	4	9.8	5	3.25	8.25	5.5	2.5	8	4.8	4	8.8	
164	000429	Đình Trương Phương Ka	23/12/2006	12A4	5	3.5	8.5	9	5.95	2.8	8.75	5.5	3.25	8.75	5.25	3.5	8.75	6	3.8	9.8	6	4	10	6	3.5	9.5	6	4	10	
165	000434	Võ Hồng Sơn	16/05/2006	12A4	4	2	6	6.5	3.85	3	6.85	Vắng	Vắng	Vắng	4.5	2.25	6.75	5.2	3.8	9	4.2	3	7.2	3.75	2	5.75	5	0.8	5.8	
166	000435	Nguyễn Thị Thu Thảo	18/09/2006	12A4	4	2.25	6.25	6.3	5.25	2.8	8.05	5	1.25	6.25	5.25	2.5	7.75	5	3.6	8.6	4	3.75	7.75	3.75	3.5	7.25	5	3.4	8.4	
167	000436	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	15/03/2006	12A4	4.2	2.75	6.95	7	4.73	2.8	7.53	5.5	2.5	8	4.5	1.75	6.25	5.6	4	9.6	4.2	4	8.2	4.5	3	7.5	3.6	3	6.6	
168	000438	Nguyễn Xuân Quốc Việt	06/10/2006	12A4	3	1.5	4.5	5.8	4.03	2	6.03	2.75	0	2.75	3.75	2	5.75	3.2	3.6	6.8	3.4	1.5	4.9	3.25	1	4.25	4	1.6	5.6	
169	000003	Nguyễn Phạm Anh Hào	21/11/2006	12A10	3.2	2.5	5.7	7.8	4.2	3	7.2	2	2.25	4.25	5.25	2	7.25	3.6	1.5	5.1	3.4	0	3.4	3	2.25	5.25	4.2	2.2	6.4	
170	000005	Vũ Hoàng Thiên Long	14/08/2006	12A10	3.6	2.25	5.85	7.5	5.08	3	8.08	4.75	3.5	8.25	5.75	3	8.75	5.6	3.5	9.1	5.2	4	9.2	3.75	3.5	7.25	3.4	3.8	7.2	
171	000006	Lư Trần Uyên Nhi	20/03/2006	12A10	3.8	2.5	6.3	6.5	2.98	2.8	5.78	4.25	3.5	7.75	5.75	3.25	9	5.2	3	8.2	3.6	4	7.6	4.25	3.5	7.75	4.4	2.6	7	
172	000023	Nguyễn Ngọc Thảo Tiên	24/08/2006	12A10	3.4	1.75	5.15	8.3	3.15	3	6.15	5	3.75	8.75	5.5	2.5	8	6	3.25	9.25	5.4	4	9.4	4.75	3.75	8.5	4.8	4	8.8	
173	000039	Nguyễn Gia Khánh	30/03/2005	12A10	3.2	1	4.2	6.5	3.68	2.6	6.28	2.75	2.75	5.5	2.25	2	4.25	4.2	3.25	7.45	4.6	3.75	8.35	3.25	1.5	4.75	4.2	1.8	6	
174	000041	Nguyễn Hồng Mỹ	25/08/2005	12A10	3.4	2.75	6.15	7	3.68	2.8	6.48	3	3.75	6.75	5.5	4	9.5	4.8	3.5	8.3	4.6	4	8.6	2.5	3.5	6	3.6	3.2	6.8	
175	000050	Lê Ngọc Thảo Vy	19/04/2006	12A10	3	1	4	6.8	2.45	2.8	5.25	4	3	7	3.5	3	6.5	4.8	2.25	7.05	4	2	6	3.25	3.25	6.5	3.6	2.8	6.4	
176	000051	Nguyễn Thị Tuyết Anh	25/11/2006	12A10	3.2	2.25	5.45	6.3	2.8	2.4	5.2	4	3.5	7.5	5.25	1.75	7	4.8	2	6.8	3	4	7	2.75	2.5	5.25	3.6	3.4	7	
177	000064	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2005	12A10	3.8	1.5	5.3	6.8	4.2	3	7.2	5.75	3.75	9.5	5.75	3.25	9	5.8	3.5	9.3	5.8	4	9.8	4.5	3.75	8.25	4.4	4	8.4	
178	000065	Trần Ngọc Long	21/06/2005	12A10	4.6	2	6.6	6.5	3.33	3	6.33	3.5	3	6.5	5.75	1.75	7.5	5.8	3.5	9.3	5.6	3.5	9.1	2.5	2.25	4.75	4.4	3.6	8	
179	000092	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	15/12/2006	12A10	4	2.5	6.5	6.3	3.15	2.8	5.95	4.5	3.25	7.75	5.25	3.75	9	5	4	9	4	3.5	7.5	2.75	3	5.75	3.8	2.8	6.6	
180	000093	Bùi Phạm Yến Như	01/05/2006	12A10	3.4	1.75	5.15	6.3	4.9	3	7.9	4.75	3.5	8.25	5.5	3.25	8.75	5.6	4	9.6	4.4	4	8.4	3.5	3	6.5	3	3.8	6.8	
181	000099	Vũ Thị Bích Vân	10/12/2006	12A10	3	2.75	5.75	7	5.25	2.4	7.65	4.25	3.75	8	5.25	2.75	8	5	3.25	8.25	4.8	4	8.8	3.5	3.25	6.75	4.4	3.6	8	
182	000100	Nguyễn Chí Vỹ	27/01/2006	12A10	3.6	1.75	5.35	6.8	3.85	3	6.85	4.25	3.5	7.75	5.25	2.25	7.5	5.6	4	9.6	4.4	3.75	8.15	3.75	3.5	7.25	4.6	3.8	8.4	
183	000122	Bùi Thị Ngọc Thúy	30/08/2006	12A10	2.4	0.75	3.15	7.5	2.1	3	5.1	5	3.75	8.75	5.25	2	7.25	5.8	2.5	8.3	3.4	2	5.4	3	2.75	5.75	4	3.8	7.8	
184	000124	Lê Phạm Tường Vi	26/01/2006	12A10	2.8	2	4.8	6.3	2.63	2.8	5.43	1.75	2.5	4.25	5.25	3.25	8.5	5.6	1.5	7.1	3.4	3.5	6.9	3.75	3	6.75	4.2	3.8	8	
185	000125	Nguyễn Thanh Xuân	10/08/2006	12A10	3	2.5	5.5	6.8	4.2	2.4	6.6	4.5	2.75	7.25	4.5	0.5	5	3.6	2	5.6	3	4	7	2	1.5	3.5	3.2	3	6.2	
186	000145	Nguyễn Tấn Thanh Sang	07/01/2006	12A10	3.2	1	4.2	6.3	2.98	3	5.98	3.75	2.75	6.5	5.25	1	6.25	5.6	1	6.6	3.2	4	7.2	3	2	5	3.4	2.2	5.6	
187	000150	Phạm Thị Thanh Yên	10/09/2006	12A10	4	1.5	5.5	5.8	2.63	2	4.63	4	3.75	7.75	5.5	1.25	6.75	5	2	7	3.6	4	7.6	3.25	2.5	5.75	2.8	2.6	5.4	
188	000152	Trần Thị Ánh Giang	30/11/2006	12A10	2.4	1.5	3.9	6	4.03	3	7.03	3.5	3	6.5	3	1.75	4.75	5.2	0.75	5.95	3	4	7	2.25	2.25	4.5	3.2	3.2	6.4	
189	000153	Bùi Quốc Huy	02/05/2006	12A10	2.2	1.25	3.45	5.5	2.45	1.6	4.05	2	2.75	4.75	3.75	1	4.75	3.2	1	4.2	3	4	7	2.5	1.75	4.25	2.8	2.8	5.6	
190	000160	Nguyễn Đức Chung	29/07/2006	12A10	4.4	3	7.4	7.3	4.38	2.8	7.18	5.25	3.75	9	5.5	3.75	9.25	6	3.25	9.25	5.2	4	9.2	4.75	3.75	8.5	4.6	4	8.6	
191	000163	Nguyễn Hồ Hữu Hưng	12/04/2006	12A10	3	2.75	5.75	7.5	3.15	2.8	5.95	4.75	2.75	7.5	5.75	3	8.75	5.8	2.5	8.3	3.8	4	7.8	4.25	3.5	7.75	3.4	3.6	7	
192	000166	Nguyễn Đoàn Thu Ngân	27/05/2005	12A10	3	2	5	7	3.68	3	6.68	4.5	3.75	8.25	5.75	3.25	9	5.6	3	8.6	3.8	4	7.8	5	3.5	8.5	4	3.4	7.4	
193	000168	Nguyễn Lê Huy Nhật	12/11/2005	12A10	3.6	2.5	6.1	6.8	3.85	2.8	6.65	5	3.75	8.75	5.5	2.75	8.25	5.4	1.75	7.15	5.8	4	9.8	3.75	4	7.75	4.6	3.2	7.8	
194	000173	Phạm Minh Trí	08/11/2005	12A10	2	2	4	5.3	2.1	2.6	4.7	2.5	2.5	5	0.5	2	2.5	2.4	2.75	5.15	3.4	2.5	5.9	3.5	2	5.5	3.2	1.6	4.8	
195	000177	Dương Thanh Giàu	08/07/2006	12A10	2.8	2	4.8	5.8	3.85	2.8	6.65	4.25	3	7.25	5.25	2.25	7.5	5.8	3	8.8	4.4	4	8.4	4.5	2.5	7	4	2.6	6.6	
196	000179	Nguyễn Thị Thu Loan	27/03/2006	12A10	3	1	4	5	3.15	3	6.15	3.5	2	5.5	4.75	2	6.75	4.4	3.5	7.9	3.6	4	7.6	4.25	3.25	7.5	2.2	3.4	5.6	
197	000194	Lâm Trấn Quang	19/05/2006	12A10	3.2	2	5.2	7.3	4.55	2.8	7.35	2.5	3.5	6	4.5	3.25	7.75	4.4	2.75	7.15	3.8	4	7.8	2.75	3	5.75	3.8	3.2	7	
198	000197	Hoàng Anh Thư	01/12/2006	12A10	3.4	1.75	5.15	5.5	1.93	2.8	4.73	4.25	3.25	7.5	5.5	3.25	8.75	5.8	4	9.8	4.6	4	8.6	3.75	2.75	6.5	3.6	3.6	7.2	
199	000204	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12/10/2006	12A10	3	1.75	4.75	7.3	2.98	2.6	5.58	3.5	3.75	7.25	5.25	1.75	7	5.8	4	9.8	3.6	3	6.6	3.5	2.75	6.25	4.2	2.4	6.6	
200	000217	Lương Quang Phát	03/01/2006	12A10	3.2	2	5.2	6.5	3.33	2.8	6.13	4.75	3.75	8.5	5.25	3	8.25	5.6	3.75	9.35	4.6	2	6.6	3.75	3.25	7	3.6	3.8	7.4	
201	000223	Hoàng Thọ Vũ	09/08/2006	12A10	3.2	1.5	4.7	6.8	4.2	2.8	7	4.25	3	7.25	2.5	2.5	5	3.2	3.75	6.95	4.2	1.5	5.7	3.25	2	5.25	3	1.6	4.6	
202	000234	Nguyễn Thành Đạt	16/11/2006	12A10	3.2	2.25	5.45	5.5	4.73	2.8	7.53	3	3.75	6.75	4.75	2.5	7.25	5.6	3.5	9.1	4.6	4	8.6	3	3.75	6.75	5	3.8	8.8	
203	000238	Trần Nhật Bảo Minh	06/08/2006	12A10	4.4	3	7.4	6.5	4.2	3	7.2	3.75	3.25	7	5.5	3.75	9.25	5	3.5	8.5	4.6	4	8.6	3.75	3.25	7	4.2	3.8	8	
204	000239	Sơn Thị Nghĩa	10/04/2006	12A10	3	1.75	4.75	7	2.45	2	4.45	5	3.25	8.25	5.25	2.25	7.5	5	2	7	4	2	6	3.25	3.5	6.75	2.6	3.4	6	
205	000240	Lê Phạm Minh Nhật	15/05/2006	12A10	3	1.75	4.75	5.5	4.38	3	7.38	4.75	3.25	8	5.25	1.5	6.75	5	2.25	7.25	3.8	4	7.8	3.25	3.75	7	4	3.6	7.6	
206	000247	Đào Trần Vy	10/12/2006	12A10	4.4	3	7.4	7.3	4.73	2.8	7.53	5.5	4	9.5	5.5	2.75	8.25	6	4	10	4.2	4	8.2	5.25	3.5	8.75	4	3.8	7.8	
207	000249	Hồ Phi Nhật Hào	18/02/2005	12A10	3.2	1.75	4.95	6.3	3.15	2.4	5.55	3.75	3.5	7.25	5	1	6	4.4	3	7.4	4	4	8	3.25	3	6.25	3.6	2.6	6.2	
208	000255	Nguyễn Nghĩa Trực	05/12/2005	12A10	2.8	2	4.8	6.8	3.15	2.8	5.95	3.75	3.5	7.25	3.5	1.5	5	5.6	1.75	7.35	3.8	4	7.8	3	3.75	6.75	3.6	3.4	7	
209	000256	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	13/11/2006	12A10	3.8	2	5.8	5.8	2.98	2.8	5.78	3.75	3.75																	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
218	000015	Vũ Thị Thùy Linh	27/01/2006	12A5	3.4	1.25	4.65	7	1.93	3	4.93	4	2.5	6.5	5	1.25	6.25	4	2.25	6.25	3.4	2	5.4	3.75	2.75	6.5	2.8	0.8	3.6	
219	000026	Lưu Ngọc Vân Anh	15/03/2006	12A5	3.4	1.75	5.15	7	4.2	3	7.2	4.25	3.25	7.5	3	0.5	3.5	5.2	4	9.2	5.6	4	9.6	5.25	3.25	8.5	4	2.4	6.4	
220	000029	Châu Minh Khoa	07/04/2006	12A5	3.4	0.5	3.9	5.8	4.2	2.8	7	1.25	0.5	1.75	2.75	1.5	4.25	2.2	3.5	5.7	3	1.75	4.75	3.5	2.75	6.25	3.6	1.4	5	
221	000032	Hoàng Nguyễn Đại Thành	26/07/2006	12A5	3.4	1.75	5.15	5.8	4.03	3	7.03	4	3	7	3.5	1.25	4.75	3.8	4	7.8	4.2	3.5	7.7	4.75	3.5	8.25	4.4	1.2	5.6	
222	000042	Lê Hoàng Kim Ngọc	02/11/2006	12A5	3.6	2.5	6.1	7	3.5	3	6.5	4.75	3.5	8.25	5.25	2.25	7.5	5.6	4	9.6	6	3	9	5.25	3.5	8.75	4	3.2	7.2	
223	000052	Trương Thanh Định	13/04/2006	12A5	2.8	2.5	5.3	7.5	4.2	3	7.2	3	3.5	6.5	5	2.25	7.25	5.4	4	9.4	3.8	4	7.8	4.75	3.5	8.25	3.6	3.4	7	
224	000053	Trần Lê Xuân Hiến	18/11/2006	12A5	3.8	1.75	5.55	6.8	4.03	3	7.03	2.25	0	2.25	4	1.75	5.75	4	3.75	7.75	3.6	1.75	5.35	3.25	0.75	4	3	2.6	5.6	
225	000057	Huyền Thị Thanh Thảo	16/06/2006	12A5	4.2	2	6.2	7.8	3.68	3	6.68	4.5	3.75	8.25	5.5	2	7.5	4.2	4	8.2	2.8	4	6.8	4.75	3.5	8.25	3.4	3	6.4	
226	000061	Võ Thị Ngọc Diễm	08/07/2006	12A5	4	2	6	6.8	5.08	3	8.08	5.5	3.75	9.25	5.5	3	8.5	5.4	4	9.4	5.8	4	9.8	4.75	3.75	8.5	4.6	3.4	8	
227	000062	Lã Minh Đức	09/11/2006	12A5	2.4	1.5	3.9	6	5.78	2.6	8.38	2.25	2.75	5	3	1.5	4.5	4.4	4	8.4	3.6	4	7.6	3.75	1.75	5.5	3.2	2.8	6	
228	000070	Phan Văn Diễm Quỳnh	18/02/2006	12A5	3.6	2	5.6	7	3.5	3	6.5	3	3.5	6.5	3.75	0.75	4.5	3.2	4	7.2	4	4	8	5	3.25	8.25	3.8	3	6.8	
229	000073	Lương Thị Huyền Trang	03/09/2006	12A5	4.2	2.25	6.45	8	3.68	3	6.68	4.75	4	8.75	4.75	2.25	7	5.6	2	7.6	4	4	8	4	3.25	7.25	2.2	2.4	4.6	
230	000078	Kiều Công Hiếu	18/12/2006	12A5	3.6	0.25	3.85	5.5	3.15	3	6.15	4.25	3	7.25	4	1.5	5.5	3	3.5	6.5	2.8	4	6.8	2.25	3	5.25	1.8	1.8	3.6	
231	000079	Nguyễn Thị Ngọc Kiều	01/07/2006	12A5	3.6	2.25	5.85	8.5	4.55	3	7.55	5.25	4	9.25	5.5	3	8.5	5.6	4	9.6	5.8	4	9.8	5.75	3.5	9.25	5	4	9	
232	000087	Nguyễn Hồng Hà	19/10/2006	12A5	3.4	1.25	4.65	7	4.55	3	7.55	3.5	3.25	6.75	4.75	2.25	7	4.8	4	8.8	5	2	7	5	3	8	3.6	2.4	6	
233	000102	Hoàng Thị Hương Giang	15/08/2006	12A5	3.8	2.75	6.55	7.3	4.9	3	7.9	5.5	4	9.5	5.25	2	7.25	5.6	4	9.6	3.6	3.5	7.1	4.75	3.75	8.5	4.4	3.4	7.8	
234	000109	Vương Thảo Vy	13/12/2006	12A5	4.4	2	6.4	6.3	4.73	2.8	7.53	5	3.25	8.25	5.5	2.75	8.25	4.8	4	8.8	4	4	8	5	3.25	8.25	3.6	2.6	6.2	
235	000112	Nguyễn Ngọc Thu Hà	10/12/2006	12A5	4	2.25	6.25	8	4.2	2.8	7	4.25	3.75	8	5.25	2.75	8	5	4	9	4.8	4	8.8	5.5	3.5	9	3.2	2.8	6	
236	000113	Nguyễn Quốc Huy	15/01/2006	12A5	3.4	1.5	4.9	7.5	3.68	3	6.68	2.25	3.5	5.75	2.25	2.25	4.5	3.2	4	7.2	3.8	4	7.8	3.5	3.75	7.25	3.8	3.2	7	
237	000126	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	08/10/2006	12A5	3.6	2.5	6.1	7.3	4.2	3	7.2	4.75	3.75	8.5	5	2	7	4.2	4	8.2	5.2	4	9.2	4.5	3.5	8	3.4	3	6.4	
238	000129	Bùi Phương Linh	16/08/2006	12A5	3.8	1.5	5.3	7.3	4.55	3	7.55	3.5	3	6.5	4.5	3	7.5	4.8	4	8.8	3.8	4	7.8	4.5	3.75	8.25	4	2.4	6.4	
239	000130	Lê Thanh Bảo Nghi	10/05/2006	12A5	4.4	2.25	6.65	6	2.8	2.6	5.4	2.5	3.5	6	5.25	3.25	8.5	4.8	3.75	8.55	5.4	4	9.4	4.5	3.75	8.25	4	4	8	
240	000141	Lê Hoàng Kim Ngân	02/11/2006	12A5	2.8	1.75	4.55	6.8	4.38	2.8	7.18	4	3.75	7.75	5.25	1.75	7	3.4	4	7.4	3.4	2	5.4	4.75	3.25	8	4	1.6	5.6	
241	000148	Trần Thị Huyền Trân	09/05/2006	12A5	4.4	2.5	6.9	7.5	4.9	3	7.9	4.75	4	8.75	5.25	2.5	7.75	5.4	4	9.4	6	4	10	5.75	3.5	9.25	5	4	9	
242	000155	Võ Thị Hồng Ngọc	27/01/2006	12A5	3.4	0.75	4.15	6.3	4.03	2.8	6.83	3	3.5	6.5	4.5	2.25	6.75	4.2	3.25	7.45	2.4	0.5	2.9	4	2	6	3	1.6	4.6	
243	000156	Trần Khánh Quang	25/07/2006	12A5	4.2	1	5.2	5.5	2.28	3	5.28	2.75	3.25	6	4	1.5	5.5	1.8	1.75	3.55	3.2	2.5	5.7	4	2	6	3	1	4	
244	000162	Nguyễn Thúy Hằng	13/11/2006	12A5	4.2	1.75	5.95	6.8	3.5	3	6.5	3.75	3.5	7.25	5.25	3.25	8.5	5	4	9	4.2	4	8.2	4	3.25	7.25	3.6	3.6	7.2	
245	000165	Hoàng Hải Minh	14/05/2006	12A5	3	0.5	3.5	7	2.98	1.4	4.38	2.75	1.5	4.25	1.75	1.5	3.25	2.6	4	6.6	2.6	4	6.6	3	2.75	5.75	4.2	2.4	6.6	
246	000169	Nguyễn Thị Mai Phương	10/09/2006	12A5	4	2.5	6.5	8	4.38	3	7.38	5.25	3.75	9	5.25	2.75	8	5.4	4	9.4	5.8	4	9.8	6	4	10	5.2	3.8	9	
247	000170	Nguyễn Lê Tuấn Tài	04/08/2006	12A5	2.6	1.5	4.1	7	4.2	2.4	6.6	1.25	1.25	2.5	2.5	1.5	4	2.4	4	6.4	2.6	2	4.6	2	0.25	2.25	4	0.6	4.6	
248	000174	Trần Quốc Việt	05/05/2006	12A5	2.6	1.5	4.1	7.3	4.03	3	7.03	2.25	2.75	5	3.25	3	6.25	3.2	3.5	6.7	2.8	2	4.8	3.5	3.75	7.25	3	1.6	4.6	
249	000180	Nguyễn Nhật Nguyên	01/01/2006	12A5	2.2	1.25	3.45	5.3	2.98	2.6	5.58	1.5	1.5	3	2.25	2.25	4.5	3.6	4	7.6	4.2	3	7.2	1.75	1.5	3.25	4.4	2.6	7	
250	000182	Dương Nguyễn Minh Thư	27/12/2005	12A5	3.8	1.5	5.3	8	4.38	3	7.38	4.5	3	7.5	5.5	3	8.5	5.4	3.75	9.15	3.8	4	7.8	6	3.75	9.75	2.6	1.2	3.8	
251	000202	Bừu Bảo Duy Hưng	30/10/2006	12A5	3	1.75	4.75	8	3.33	3	6.33	3.5	2.75	6.25	2.75	2.25	5	5.4	4	9.4	3.8	3	6.8	5.5	2.75	8.25	3.6	3	6.6	
252	000203	Hoàng Duy Long	23/07/2006	12A5	4.6	2.5	7.1	6.8	3.85	3	6.85	3.75	3.25	7	5.25	1.25	6.5	5.2	4	9.2	4.8	2.75	7.55	5	3.25	8.25	4.8	3	7.8	
253	000209	Nguyễn Chí Cường	17/10/2006	12A5	3.2	1.75	4.95	7.5	4.9	2.8	7.7	3.75	3	6.75	5.5	2.5	8	4.2	4	8.2	4.4	4	8.4	4.25	3.5	7.75	4.4	3.6	8	
254	000216	Khuất Thành Nhân	08/03/2006	12A5	3.8	2	5.8	6.3	3.33	2.8	6.13	3.75	1.5	5.25	3.75	2	5.75	5.2	3.25	8.45	4	2	6	4	3.25	7.25	4.2	2.6	6.8	
255	000220	Phạm Ngọc Minh Thi	20/08/2006	12A5	2.8	0.75	3.55	6.5	2.8	2.4	5.2	3.75	3.25	7	2.25	0.75	3	3.8	3.75	7.55	4.2	1	5.2	3.25	2.5	5.75	3.2	3.6	6.8	
256	000231	Võ Thị Minh Trúc	24/11/2006	12A5	4.4	2	6.4	8	4.73	3	7.73	3.5	3	6.5	4.75	3.25	8	5.6	4	9.6	6	4	10	4.75	4	8.75	4.6	3.4	8	
257	000252	Lun Thị Yến Nhi	18/07/2006	12A5	3.8	2.75	6.55	6.3	5.08	2.8	7.88	4.5	3.5	8	5.25	3	8.25	5	4	9	4.8	2.75	7.55	5	3	8	3	4	7	
258	000258	Võ Minh Đạt	07/09/2006	12A5	3.4	1.75	5.15	6.3	4.03	2.8	6.83	5.25	4	9.25	5	3	8	5.6	4	9.6	5.8	4	9.8	4.75	2.75	7.5	4.4	2.6	7	
259	000264	Trương Minh Nhật	04/01/2006	12A5	3	2	5	8	3.5	3	6.5	3.5	1	4.5	4	3	7	5.4	4	9.4	2.4	3	5.4	4.5	2.5	7	2.2	2.2	4.4	
260	000002	Nguyễn Phúc Hoàng Dung	03/10/2006	12A6	3.8	0.5	4.3	6.3	3.85	2.8	6.65	2	3.5	5.5	3.5	3.25	6.75	4.8	4	8.8	3.2	2.75	5.95	3.25	3	6.25	4	3.6	7.6	
261	000007	Nguyễn Hoàng Minh Thái	14/08/2006	12A6	4	2.25	6.25	4	4.03	3	7.03	3.5	3.5	7	4	1.75	5.75	5	3	8	4.4	4	8.4	3.75	2	5.75	4.2	3.4	7.6	
262	000013	Võ Thanh Hiếu	01/11/2006	12A6	3.4	2.5	5.9	5	4.73	2.8	7.53	2	2	4	2.75	2.5	5.25	3.6	3.25	6.85	3	0.5	3.5	3.5	2	5.5	3.4	2.2	5.6	
263	000019	Trịnh Ngọc Hoàng Phi	18/06/2006	12A6	4	2.75	6.75	7.5	4.73	2.8	7.53	4.75	3	7.75	4.75	3	7.75	5.4	4	9.4	5.8	4	9.8	4.75	2.75	7.5	3.6	4	7.6	
264	000020	Lương Từ Trúc Quỳnh	09/03/2005	12A6	4.4	1	5.4	7.5	2.63	2.6	5.23	3.75	2.75	6.5	5.75	2	7.75	3	1.25	4.25	4.2	4	8.2	4	3.25	7.25	3.6	2.4	6	
265	000022																													

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
273	000074	Trình Minh Tường Vân	13/05/2006	12A6	4.2	3	7.2	7	4.55	3	7.55	4.25	4	8.25	5.25	3.25	8.5	5.2	3.75	8.95	4.4	4	8.4	4.25	2.25	6.5	4.6	3.8	8.4	
274	000075	Nguyễn Ngọc Yến Vy	26/02/2006	12A6	3.8	2.75	6.55	5	3.68	3	6.68	5	3.75	8.75	5.5	2.5	8	5.8	3.75	9.55	5.2	4	9.2	4.5	3	7.5	2.4	3.6	6	
275	000081	Hà Nguyễn Kiều Oanh	20/12/2006	12A6	3.6	2.5	6.1	7.3	3.68	3	6.68	3.5	4	7.5	5.5	3.25	8.75	5.8	4	9.8	4	4	8	5.5	3.5	9	4.6	3.8	8.4	
276	000086	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	04/12/2006	12A6	4.2	2.75	6.95	7.8	3.15	2.8	5.95	3.5	3.5	7	5.5	2.75	8.25	5.8	4	9.8	5.4	4	9.4	5.75	1.5	7.25	4	3.8	7.8	
277	000096	Tạ Nguyễn Ngọc Thanh	16/08/2006	12A6	4.2	3	7.2	6.5	3.33	2.8	6.13	5	3.75	8.75	5.5	3	8.5	5.2	4	9.2	6	4	10	5.5	3.75	9.25	4.8	4	8.8	
278	000097	Nguyễn Hoàng Yến Thu	07/07/2006	12A6	1.6	1	2.6	3.5	2.98	2.6	5.58	3	0.75	3.75	4.25	1.5	5.75	4	0.5	4.5	4	4	8	4.25	3.25	7.5	3.4	3.2	6.6	
279	000098	Nguyễn Diệp Quyền Trân	27/05/2006	12A6	1.8	0.5	2.3	6.5	3.85	2.6	6.45	2.75	0	2.75	5	2.25	7.25	4.2	0.5	4.7	3.6	4	7.6	3.75	1.75	5.5	3.8	3.2	7	
280	000103	Ngô Minh Hiếu	11/09/2006	12A6	4	3	7	7.5	5.78	3	8.78	4.75	4	8.75	5.25	3.25	8.5	5.2	3.75	8.95	5.6	2.75	8.35	5.5	2	7.5	5.4	3.8	9.2	
281	000106	Phan Thị Hoàng Oanh	29/10/2006	12A6	4.4	3.5	7.9	8	5.25	3	8.25	5.25	4	9.25	5.5	3.75	9.25	5.6	4	9.6	5.4	4	9.4	5	2.5	7.5	5	3.8	8.8	
282	000114	Nguyễn Hà Anh Khoa	24/11/2006	12A6	2.8	2	4.8	6	5.08	3	8.08	4.25	2.75	7	3.75	0.5	4.25	5	1.25	6.25	5.2	3.5	8.7	4	3	7	4	4	8	
283	000123	Phạm Thụy Bảo Trân	31/07/2006	12A6	3.4	2.25	5.65	6.3	4.9	3	7.9	4.5	3	7.5	5.5	2.25	7.75	5	3.75	8.75	4.4	4	8.4	5.25	3.25	8.5	4	3.8	7.8	
284	000127	Nguyễn Thị Hương Giang	23/12/2005	12A6	3.8	1.5	5.3	8	3.68	3	6.68	4.5	3	7.5	5	2.5	7.5	5	3.5	8.5	5.8	3.25	9.05	4.75	2.75	7.5	3.8	3	6.8	
285	000138	Nguyễn Trần Gia Huy	27/04/2006	12A6	1.6	1	2.6	6.8	2.28	3	5.28	4.75	3.75	8.5	2.25	2.25	4.5	3	4	7	3.8	3.5	7.3	3	2.5	5.5	3.8	3.4	7.2	
286	000142	Thạch Bảo Ngọc	15/05/2006	12A6	4.4	2.5	6.9	5.3	4.73	2.6	7.33	3.75	3.75	7.5	3.75	3.25	7	5	3.75	8.75	4	4	8	4.5	3	7.5	4.2	3.2	7.4	
287	000149	Nguyễn Lê Ngọc Vi	04/02/2006	12A6	4	2	6	6	3.85	2.8	6.65	3.25	2.75	6	5.5	2.5	8	5.2	4	9.2	5	2.25	7.25	5	3.25	8.25	4.2	3.6	7.8	
288	000158	Trương Minh Trí	22/02/2006	12A6	4.4	2.25	6.65	6.8	5.08	2.8	7.88	5	3.75	8.75	5.5	3.5	9	5.6	3.5	9.1	6	4	10	5.25	3.5	8.75	4.6	4	8.6	
289	000159	Đinh Tuấn Anh	29/05/2006	12A6	3.6	2.5	6.1	7	3.5	2.8	6.3	3.5	1.25	4.75	3	1.5	4.5	3.6	3.75	7.35	3.8	2.75	6.55	3.25	2	5.25	2.8	2.8	5.6	
290	000172	Đào Võ Anh Thư	27/01/2006	12A6	4	2.25	6.25	7.5	4.9	3	7.9	3.25	3.75	7	4.5	2.25	6.75	5.6	4	9.6	4.2	4	8.2	5.25	3	8.25	4	3.8	7.8	
291	000176	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	05/05/2006	12A6	4.2	2.5	6.7	6.8	4.73	2.4	7.13	4.75	3.25	8	5.5	2.5	8	5.6	3.75	9.35	4.8	4	8.8	5	2	7	4	4	8	
292	000190	Phạm Kiến Tường Minh	15/06/2005	12A6	4.2	2	6.2	5.5	6.65	2.8	9.45	3.75	1.75	5.5	5.25	1.5	6.75	4.8	3.75	8.55	3.6	1	4.6	2.5	0.25	2.75	3.6	2.6	6.2	
293	000191	Trần Kim Ngân	04/08/2006	12A6	3.6	1.25	4.85	7	4.2	2.6	6.8	3.5	3.5	7	4	2.5	6.5	4.6	4	8.6	4	4	8	3.75	3.5	7.25	3.6	4	7.6	
294	000199	Nguyễn Quốc Vinh	28/08/2006	12A6	1.2	0	1.2	5.3	4.73	2.4	7.13	1.5	0	1.5	1.75	1.25	3	2.6	2.75	5.35	2.8	1	3.8	3.5	3	6.5	2.4	3.6	6	
295	000208	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	17/05/2006	12A6	2.4	1.25	3.65	6.8	5.08	3	8.08	1.5	1.75	3.25	3.25	2.75	6	4.2	4	8.2	4	4	8	4.75	2.75	7.5	3.4	3.6	7	
296	000225	Võ Minh Hải	11/09/2006	12A6	4.6	3	7.6	7.3	4.9	3	7.9	4.75	4	8.75	5.5	3	8.5	5.8	4	9.8	5	4	9	5.5	3.25	8.75	4.6	2.8	7.4	
297	000227	Nguyễn Huỳnh Long	16/03/2006	12A6	4.2	2.5	6.7	6	3.85	3	6.85	4	3.75	7.75	4.25	2.5	6.75	5.6	4	9.6	5.8	3.5	9.3	5	2.75	7.75	4.4	4	8.4	
298	000233	Phạm Quốc Cường	10/04/2006	12A6	2.6	2.5	5.1	5.8	2.98	3	5.98	1.75	1.75	3.5	5	0.25	5.25	3.8	2	5.8	3.2	2.5	5.7	4.25	2.25	6.5	3	3.6	6.6	
299	000235	Trần Gia Hân	05/05/2006	12A6	4.8	2.5	7.3	6	4.55	3	7.55	3.25	3.5	6.75	5.25	3.75	9	5.6	4	9.6	4.2	4	8.2	5.25	3.75	9	4.4	3.8	8.2	
300	000254	Nguyễn Anh Tiến	25/10/2006	12A6	3.4	2.75	6.15	5.5	4.38	3	7.38	2.75	1.25	4	4.75	2.75	7.5	4.4	3.5	7.9	3.8	4	7.8	3.5	3.5	7	3.4	2.6	6	
301	000263	Đặng Bích Ngọc	09/12/2006	12A6	3.6	2.75	6.35	6.5	4.03	2.6	6.63	5	1.75	6.75	5.25	1.5	6.75	5	3.5	8.5	5.8	4	9.8	3.75	3	6.75	2.6	3.2	5.8	
302	000265	Trần Văn Phi	24/04/2006	12A6	1.6	0.75	2.35	6	2.1	3	5.1	0.25	1	1.25	3.75	0.75	4.5	2.8	2	4.8	2.6	4	6.6	3.25	2	5.25	3.8	2.2	6	
303	000270	Trần Thị Cẩm Tú	19/08/2006	12A6	2.4	2	4.4	5.8	3.68	2.2	5.88	4.25	1	5.25	4.5	1.25	5.75	3.8	2	5.8	3.6	4	7.6	3.5	1.75	5.25	2.2	3.2	5.4	
304	000009	Vũ Thị Nhã Uyên	04/03/2006	12A7	4	2	6	6.8	5.08	2.8	7.88	4	3.75	7.75	4.5	3.25	7.75	5.8	4	9.8	4.8	4	8.8	5.5	3.75	9.25	4.4	3.2	7.6	
305	000016	Huỳnh Gia Mỹ	19/07/2005	12A7	3.4	2.5	5.9	4	3.5	3	6.5	4	2.75	6.75	5.25	2.25	7.5	3.8	3.25	7.05	3.8	2	5.8	2.75	1.75	4.5	2.4	2.2	4.6	
306	000017	Hòa Minh Ngọc	27/07/2006	12A7	2.8	2.5	5.3	7.8	4.55	3	7.55	3.25	3.25	6.5	5.25	3	8.25	5.4	4	9.4	4.4	4	8.4	3.75	3.75	7.5	4.2	3	7.2	
307	000024	Ngô Anh Tuấn	06/10/2006	12A7	3.6	2	5.6	5.3	3.15	3	6.15	2.5	2	4.5	4.5	2	6.5	3.6	3.5	7.1	3.4	4	7.4	4	3.25	7.25	3.8	2.8	6.6	
308	000025	Lê Ngọc Mai Vy	11/02/2006	12A7	3.2	2	5.2	5.3	3.15	3	6.15	4.5	3.25	7.75	5	2	7	5.6	3.5	9.1	2.6	2	4.6	4	3.5	7.5	4	3.6	7.6	
309	000028	Lư Ngọc Hân	28/01/2006	12A7	3	2.25	5.25	6.3	4.2	3	7.2	3.25	3.5	6.75	4.75	2.5	7.25	4.4	3.5	7.9	3	4	7	4	2.75	6.75	3.6	2.6	6.2	
310	000034	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	10/02/2006	12A7	4.2	3	7.2	7	3.68	3	6.68	4	3	7	5	2.5	7.5	5.8	4	9.8	4.6	2	6.6	3.75	3.5	7.25	4.4	3	7.4	
311	000036	Trần Công Danh	28/12/2006	12A7	3.4	2.5	5.9	6.8	5.43	3	8.43	3.75	2.5	6.25	5	3	8	4.6	3.5	8.1	2.6	2.25	4.85	4	3.75	7.75	3.6	3	6.6	
312	000048	Phạm Thảo Tiên	28/06/2006	12A7	3.4	2.25	5.65	5.3	3.68	3	6.68	4.5	3.75	8.25	5.25	3.25	8.5	5.6	3.75	9.35	4	4	8	5	3.75	8.75	3.6	2.8	6.4	
313	000054	Nguyễn Lê Minh Khoa	04/04/2006	12A7	3.8	3	6.8	5	5.43	3	8.43	4.75	3.75	8.5	5	2.25	7.25	5.4	2.75	8.15	2.8	2	4.8	4.75	3.75	8.5	3.2	3.8	7	
314	000068	Hoàng Văn Nhung	13/05/2006	12A7	4.4	2.75	7.15	7.5	4.55	3	7.55	4.5	3.75	8.25	5.5	2.5	8	5.6	4	9.6	2.8	4	6.8	4.75	4	8.75	4.4	3.4	7.8	
315	000083	Lưu Thị Bích Trâm	13/05/2006	12A7	4	2.75	6.75	7	4.38	3	7.38	4.5	3	7.5	4.75	2	6.75	5.2	2.25	7.45	4.2	4	8.2	5.25	2.75	8	4.6	3.8	8.4	
316	000088	Nguyễn Quang Huy	01/10/2006	12A7	4.4	3	7.4	5.3	2.8	2.8	5.6	3.75	3	6.75	5	2	7	3.8	3.5	7.3	3.8	4	7.8	3.75	3.75	7.5	4.2	2.4	6.6	
317	000089	Nguyễn Đăng Khoa	31/05/2006	12A7	4	2	6	6	3.33	2.6	5.93	3	3.5	6.5	3.25	1.75	5	3.8	2.75	6.55	2.8	1.75	4.55	4.25	2.75	7	4	3.8	7.8	
318	000105	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	09/08/2006	12A7	3.8	2.25	6.05	7	4.55	2.6	7.15	4	3	7	4.25	0.75	5	5.6	2.75	8.35	4	4	8	4.75	3.25	8	4	4	8	
319	000110	Võ Nguyễn Bảo	22/11/2005	12A7	3.4	3	6.4	7	3.85	3	6.85	4.25	2.75	7	4.5	2.25	6.75	5.2	3.75	8.95	3	4	7	4.75						

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
328	000140	Lê Thị Mai	08/06/2006	12A7	3.6	2.5	6.1	6.3	4.03	3	7.03	3.25	3.5	6.75	5.25	2	7.25	4.8	3.75	8.55	3.6	4	7.6	4.5	3.25	7.75	3.6	3.6	7.2	
329	000161	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/06/2006	12A7	3.4	1.75	5.15	7.5	4.73	2.8	7.53	3.75	3.25	7	3.75	3.25	7	5.2	4	9.2	4.2	4	8.2	3.75	3.25	7	3.6	3	6.6	
330	000164	Đào Tuấn Kiệt	30/04/2006	12A7	3.8	0.5	4.3	5.5	3.5	3	6.5	3.25	1.75	5	3	0.5	3.5	3.2	1.75	4.95	4	4	8	3.25	2.5	5.75	4.2	1.8	6	
331	000183	Đặng Thanh Trọng	23/09/2006	12A7	3	1	4	6.5	2.1	2	4.1	3.5	2.5	6	4.75	1.5	6.25	5.2	3.5	8.7	3.6	1	4.6	4.25	2.75	7	4.2	3.2	7.4	
332	000184	Lê Bảo Anh	23/12/2005	12A7	3.2	2.5	5.7	2.8	2.28	2.4	4.68	2	3	5	4.25	2	6.25	3.6	3	6.6	2	4	6	3.25	3.5	6.75	3.2	2.6	5.8	
333	000185	Lương Trí Cường	07/01/2006	12A7	4.2	2.25	6.45	4	2.98	3	5.98	2	1.25	3.25	3.5	2	5.5	5.4	3.25	8.65	2.6	2	4.6	2	2.5	4.5	3.8	1.8	5.6	
334	000193	Lữ Tiến Phát	06/11/2006	12A7	3.8	2.5	6.3	7.3	5.08	3	8.08	5.25	4	9.25	5	3.25	8.25	5.4	4	9.4	4	4	8	5.5	3.75	9.25	2.6	4	6.6	
335	000210	Huỳnh Tấn Đạt	31/08/2006	12A7	3.4	2.25	5.65	6.5	4.2	3	7.2	4	3.5	7.5	5	2	7	5.2	4	9.2	4	4	8	5	3.5	8.5	5	3	8	
336	000219	Nguyễn Thành Tâm	20/06/2005	12A7	3.2	2.25	5.45	7	4.38	3	7.38	4	3.5	7.5	5.25	3	8.25	5.2	4	9.2	3.8	4	7.8	5	3.5	8.5	4.2	4	8.2	
337	000226	Đình Lê Khanh	02/06/2006	12A7	3.8	3	6.8	7.8	4.55	3	7.55	4.75	4	8.75	5.25	3.25	8.5	5.6	4	9.6	4.8	4	8.8	5.75	3.25	9	5.2	4	9.2	
338	000228	Lê Đại Nhân	04/08/2006	12A7	3.2	2.25	5.45	5.8	3.5	3	6.5	2	1	3	4	1.25	5.25	3.2	2.5	5.7	4.4	1.5	5.9	3	3.25	6.25	3	2	5	
339	000230	Lê Thủy Tiên	10/09/2006	12A7	4.8	2.5	7.3	7	4.38	3	7.38	4.75	3.75	8.5	5.5	2.5	8	5	4	9	3	4	7	4.5	2.75	7.25	3.6	3.6	7.2	
340	000236	Triệu Linh Hương	04/07/2005	12A7	3.6	2	5.6	4.5	3.15	3	6.15	2.75	2	4.75	3.5	1.25	4.75	5.4	3	8.4	2.8	2.5	5.3	3.25	3.25	6.5	3.2	3.8	7	
341	000241	Tăng Tấn Phát	26/10/2006	12A7	3	0.75	3.75	4.8	3.68	2.6	6.28	2	0.75	2.75	2.75	0.25	3	3.6	2.75	6.35	2.4	2	4.4	4.25	2.75	7	3.2	2.8	6	
342	000242	Nguyễn Minh Quân	26/09/2006	12A7	4.2	2.5	6.7	3.5	4.73	2.4	7.13	3	2.25	5.25	4.5	1.75	6.25	3	4	7	3.4	1.5	4.9	3.25	2.25	5.5	2.2	2.2	4.4	
343	000244	Trần Nguyễn Minh Thi	09/12/2006	12A7	2.8	2.5	5.3	6.3	4.9	2.4	7.3	4.75	2.75	7.5	4.75	2.5	7.25	5.6	4	9.6	2.8	4	6.8	5.5	3.75	9.25	4.6	3.6	8.2	
344	000245	Trần Thương Thư	21/10/2006	12A7	2.2	1	3.2	6.8	3.33	3	6.33	4.5	3.75	8.25	4.75	2.25	7	5.2	4	9.2	4	1.25	5.25	3	3	6	4.6	3.8	8.4	
345	000248	Vũ Hoàng Vy Du	02/12/2006	12A7	4	2.5	6.5	7.3	5.08	3	8.08	4.5	3.75	8.25	5.5	2.25	7.75	5.6	4	9.6	5.4	4	9.4	5.75	4	9.75	3.8	4	7.8	
346	000257	Nguyễn Đặng Thành Danh	02/08/2006	12A7	3	0.75	3.75	5.3	3.85	2.6	6.45	3.5	1.25	4.75	3.5	1.25	4.75	3.2	3.5	6.7	3.4	3.75	7.15	4	2.75	6.75	3.6	3.6	7.2	
347	000259	Lưu Thanh Hiền	20/04/2006	12A7	2.8	1.5	4.3	5	2.8	2.6	5.4	3.75	2.25	6	3.25	0.5	3.75	4.6	0.75	5.35	3.8	2.25	6.05	4.25	3	7.25	4.6	3.8	8.4	
348	000268	Nguyễn Minh Thiện	29/11/2006	12A7	4	3	7	7.3	4.03	3	7.03	4.5	3.5	8	5.25	3.25	8.5	5.4	4	9.4	4.8	4	8.8	5	3.25	8.25	4.4	4	8.4	
349	000271	Hoàng Lê Thảo Vy	26/10/2006	12A7	2.6	2	4.6	7	3.68	2.6	6.28	2.5	0.75	3.25	4.5	1.5	6	3.6	4	7.6	2.4	2.75	5.15	2.75	3.25	6	4.6	3.6	8.2	
350	000008	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	15/10/2006	12A8	4.2	3	7.2	7.5	3.33	3	6.33	3.5	3.5	7	4.25	2	6.25	5.8	3	8.8	3.8	4	7.8	3.5	3.5	7	4	3.4	7.4	
351	000018	Chế Thị Uyên Nhi	22/11/2006	12A8	3	3	6	7	3.85	3	6.85	2.5	2	4.5	5.25	1.75	7	5	2.25	7.25	3.2	4	7.2	3.5	3	6.5	3.8	3.4	7.2	
352	000030	Phạm Lê Mỹ Ly	10/11/2006	12A8	4	2.25	6.25	6.8	3.68	2.8	6.48	3.5	0.75	4.25	4	1.75	5.75	4.6	2.25	6.85	4.4	3.5	7.9	4	3	7	5.4	2.4	7.8	
353	000031	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	07/04/2006	12A8	3.6	3	6.6	6.8	3.68	2.8	6.48	3.5	2.75	6.25	5.25	2.75	8	4.8	1.25	6.05	2.8	4	6.8	2.25	3	5.25	3.4	1.8	5.2	
354	000033	Trần Vũ Phương Trang	05/08/2006	12A8	4.4	2.5	6.9	5.5	3.68	3	6.68	5.5	3.75	9.25	5.25	2.5	7.75	5.2	3.75	8.95	2.2	2	4.2	3.5	2.25	5.75	2	4	6	
355	000035	Trần Tuấn Anh	29/10/2005	12A8	2.8	1.75	4.55	5	3.85	1.6	5.45	1.5	0	1.5	2	0.5	2.5	3	1	4	2	0.5	2.5	3	0.25	3.25	2.2	1.6	3.8	
356	000038	Trần Huy Hoàng	26/10/2006	12A8	3.6	1.5	5.1	6.8	2.8	3	5.8	5	3	8	5.5	2	7.5	4.8	3.75	8.55	3.4	4	7.4	3.75	2.75	6.5	3.2	2.4	5.6	
357	000040	Phạm Thanh Trường Long	08/08/2006	12A8	2.4	2	4.4	1	3.85	2.2	6.05	0.75	1.5	2.25	1.75	1.5	3.25	2.8	1	3.8	4.8	1.5	6.3	3.75	1.5	5.25	2.8	1	3.8	
358	000055	Hoàng Nhật Minh	24/10/2006	12A8	3.6	3	6.6	7	4.38	3	7.38	4	3	7	5	3.25	8.25	3.6	1.25	4.85	4.4	4	8.4	2.75	1.25	4	4.2	2	6.2	
359	000059	Lê Bình Phương Vy	16/11/2006	12A8	4.4	3	7.4	8	4.9	3	7.9	4.5	3.5	8	4.75	3.25	8	3.6	3.75	7.35	3.8	4	7.8	3	2.75	5.75	4.6	4	8.6	
360	000066	Lê Trung Nam	01/09/2006	12A8	3.6	1.75	5.35	6.8	4.38	1.4	5.78	1	2.25	3.25	3.25	1.5	4.75	3.6	2.5	6.1	3.4	0.5	3.9	3.25	1.25	4.5	4	1.6	5.6	
361	000076	Tăng Ngọc Minh Anh	19/09/2006	12A8	3	2	5	5.3	4.2	2.2	6.4	1.25	1.5	2.75	3.5	1	4.5	3.2	0.5	3.7	2.6	4	6.6	2	2.75	4.75	2.4	2	4.4	
362	000085	Trần Lê Gia Bảo	13/01/2006	12A8	3	2	5	5	2.28	3	5.28	3.5	3.25	6.75	5	3.25	8.25	3.4	0.5	3.9	2	4	6	1.5	2	3.5	3.2	1.6	4.8	
363	000090	Dương Tấn Lộc	18/08/2006	12A8	4.6	3	7.6	7.8	5.6	3	8.6	5.5	3.5	9	5.25	4	9.25	6	4	10	5.4	4	9.4	4.75	3.75	8.5	4.8	3.8	8.6	
364	000095	Trần Ngọc Tiểu Quỳnh	20/09/2006	12A8	3.8	2.75	6.55	6.5	4.2	3	7.2	4.25	2	6.25	4.75	2.25	7	5	3.75	8.75	2.4	4	6.4	4	2.75	6.75	4.2	3.6	7.8	
365	000104	Trần Thùy Thiên Kim	07/12/2006	12A8	3.8	3	6.8	7.5	4.38	3	7.38	5.25	3.25	8.5	4.75	2.25	7	5.4	1.75	7.15	3.8	2	5.8	4.25	3.5	7.75	4.6	4	8.6	
366	000107	Nguyễn Tâm Thiện	23/07/2006	12A8	3.8	2.25	6.05	6.3	3.5	3	6.5	3.25	2.75	6	5	2.5	7.5	4.4	3.5	7.9	3.2	4	7.2	3.75	3	6.75	2.8	1.6	4.4	
367	000108	Nguyễn Thị Bảo Trâm	18/09/2006	12A8	4	2.75	6.75	7	4.2	3	7.2	3.75	3.25	7	5	1.75	6.75	5	1.25	6.25	3.4	4	7.4	3.5	2.75	6.25	4.8	3.8	8.6	
368	000117	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	26/12/2006	12A8	4.2	2.25	6.45	7	4.03	2.8	6.83	3.5	1.75	5.25	5.5	1.25	6.75	5.8	0.75	6.55	3.4	4	7.4	4.75	3.75	8.5	4	2.8	6.8	
369	000131	Nguyễn Minh Phát	07/08/2005	12A8	1.2	0	1.2	4	2.2	0	2.2	2	0	2	5.75	0	5.75	4.5	0	4.5	3	0	3	1.5	0	1.5	2.4	4	6.4	
370	000134	Vũ Hoàng An	20/09/2006	12A8	5.2	3	8.2	7.5	5.08	3	8.08	4.25	3	7.25	5.5	4	9.5	5.8	3.25	9.05	3.2	4	7.2	4.75	3.5	8.25	4	2.4	6.4	
371	000143	Nguyễn Ngọc Thiên Như	22/11/2006	12A8	3	2	5	6.5	4.55	2.8	7.35	3	3.75	6.75	4.75	3.25	8	5.6	2.25	7.85	3.8	4	7.8	2.25	3	5.25	3.4	3	6.4	
372	000154	Đào Thị Thùy Linh	16/05/2006	12A8	4.2	2.75	6.95	7.3	3.68	3	6.68	3.75	3.25	7	5.25	2.25	7.5	5.2	1.75	6.95	3.8	4	7.8	4.5	3.75	8.25	4.6	2.4	7	
373	000157	Nguyễn Thị Thanh Thùy	15/05/2006	12A8	3.8	2.75	6.55	5.5	4.73	2.8	7.53	4.75	2.5	7.25	5	3	8	4.8	3	7.8	4	4	8	3.5	3.75	7.25	3.6	2.2	5.8	
374	000171	Lê Hữu Thắng	14/06/2006	12A8	3.6	1.5	5.1	5.5	2.28	2.8	5.08	2.5	2.75	5.25	2.25	2.25	4.5	4.6	2	6.6	3.8	1	4.8	3.5	2.25	5.75	2.4</			

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
383	000201	Hoàng Thị Ngọc Hà	07/08/2006	12A8	3.8	1.75	5.55	7	3.85	3	6.85	4	3.75	7.75	4	2.75	6.75	5.2	3	8.2	3	3.25	6.25	3.5	2.25	5.75	4.4	3.4	7.8	
384	000207	Phạm Thị Thanh Trúc	20/01/2006	12A8	3.2	2.25	5.45	5.5	4.9	3	7.9	2.5	3	5.5	5	2.5	7.5	4.6	3.75	8.35	4.2	3	7.2	3	3	6	4.8	3	7.8	
385	000212	Nguyễn Thị Thu Hương	05/01/2006	12A8	3.6	2.75	6.35	7.5	4.9	3	7.9	4	2.75	6.75	4.25	3	7.25	5.6	3.25	8.85	3.6	2	5.6	3.5	3.75	7.25	3.4	3.6	7	
386	000214	Phạm Quang Minh	29/07/2006	12A8	1.6	0	1.6	2.3	0.8	0	0.8	1.5	0	1.5	5.75	3	8.75	0.5	2	2.5	1.5	1	2.5	2.25	0	2.25	4.2	2	6.2	
387	000215	Trần Ngọc Huỳnh Ngân	14/12/2006	12A8	2.8	2.75	5.55	6.5	4.55	1.8	6.35	1.75	3.25	5	5	3.75	8.75	4.2	2.75	6.95	2.8	3.25	6.05	2.75	2.75	5.5	3.6	3.6	7.2	
388	000221	Phạm Ngô Thị Minh Thư	20/09/2006	12A8	3	1.5	4.5	6.5	3.15	3	6.15	2.75	3.25	6	4.75	1.5	6.25	2.8	2.5	5.3	2.6	4	6.6	2.75	2.75	5.5	2.8	2.2	5	
389	000222	Nguyễn Đức Trung	09/12/2006	12A8	3.6	1.5	5.1	5.5	4.2	2.8	7	4.25	3	7.25	4.75	2	6.75	3.6	1.5	5.1	3.2	2	5.2	2	2	4	4.8	1.6	6.4	
390	000246	Lê Thanh Tú	07/02/2006	12A8	3.8	1.5	5.3	6	2.1	2.8	4.9	2.75	3.25	6	3.5	1.75	5.25	4	3	7	3	2	5	3.75	2.75	6.5	3.6	3.4	7	
391	000250	Nguyễn Duy Khánh	05/08/2006	12A8	4	2.75	6.75	6.5	2.45	2.6	5.05	3.75	3.75	7.5	5.25	3.5	8.75	5.6	3.75	9.35	3.2	4	7.2	2.25	3	5.25	3.6	3	6.6	
392	000251	Nguyễn Trần Bảo Long	30/07/2005	12A8	3.2	2.5	5.7	3.8	2.8	3	5.8	2.75	2.75	5.5	3.25	1.75	5	3.8	2.5	6.3	3	3.75	6.75	3	1.75	4.75	4.4	1.6	6	
393	000253	Đỗ Ngọc Phương Quỳnh	31/03/2006	12A8	4.6	2.75	7.35	6.5	4.73	2.8	7.53	5.5	3	8.5	5.25	3.25	8.5	5.8	4	9.8	4.4	4	8.4	4.5	3.75	8.25	4.8	4	8.8	
394	000260	Nguyễn Phúc Hường	29/10/2006	12A8	4.4	2.75	7.15	6	4.55	3	7.55	4.25	3.25	7.5	5.5	3.75	9.25	5.2	3.5	8.7	5.6	3.75	9.35	3.75	2	5.75	3.4	4	7.4	
395	000010	Phan Thị Quỳnh Anh	04/09/2006	12A9	3.6	3	6.6	8	4.55	3	7.55	4	3.5	7.5	4.75	3	7.75	5	1.5	6.5	4.2	4	8.2	3.75	3.25	7	4.2	3.6	7.8	
396	000014	Nguyễn Chí Khang	10/09/2006	12A9	4	2	6	5	2.28	3	5.28	4	1.5	5.5	4.5	2	6.5	4.2	1.25	5.45	4.4	3.75	8.15	3.25	2	5.25	3.2	3.8	7	
397	000021	Đỗ Lê Ngọc Thạch	16/03/2006	12A9	3.6	2.5	6.1	6.5	6.48	3	9.48	3.5	3.25	6.75	5	0.75	5.75	4.8	3.75	8.55	5	4	9	3.5	2.5	6	4.8	3	7.8	
398	000027	Võ Thành Đạt	29/11/2006	12A9	4	2.5	6.5	6.3	2.98	2.8	5.78	4	2.75	6.75	4.75	2.75	7.5	4.8	3.5	8.3	3.8	3.5	7.3	3	2.5	5.5	3.4	2.8	6.2	
399	000037	Vũ Hải Đăng	12/03/2006	12A9	2	2	4	6.5	2.8	3	5.8	4	2	6	3.75	0.75	4.5	1.6	1.25	2.85	3	0.5	3.5	3	1.25	4.25	2.8	2	4.8	
400	000044	Nguyễn Thanh Phong	10/07/2006	12A9	2.8	1.5	4.3	4	3.5	1.4	4.9	3.25	1.5	4.75	4.25	0.75	5	3.4	1	4.4	3.4	4	7.4	2.5	1.25	3.75	2.4	1.2	3.6	
401	000045	Hà Như Quỳnh	17/07/2006	12A9	3	2	5	5.8	4.55	2.6	7.15	3.75	2.25	6	4.5	2.25	6.75	4.6	1.75	6.35	4.6	1.75	6.35	3.25	2.25	5.5	3.4	3.2	6.6	
402	000047	Đào Đức Thịnh	09/02/2006	12A9	3.8	2.75	6.55	6.5	4.2	3	7.2	4.25	1.25	5.5	4.25	1.5	5.75	1.8	2	3.8	4.4	4	8.4	4	2.25	6.25	4	3.4	7.4	
403	000058	Lê Nguyễn Bảo Trâm	18/02/2006	12A9	3.8	3	6.8	7	4.73	2.8	7.53	4.25	3	7.25	5.25	3	8.25	4.8	3.25	8.05	3.4	4	7.4	4.25	2.25	6.5	3.6	4	7.6	
404	000067	Ngô Hồng Ngọc	06/04/2006	12A9	3.2	2.5	5.7	6.8	2.45	2.2	4.65	1.25	1.75	3	4.25	1.5	5.75	2.4	1.25	3.65	2.6	4	6.6	2	2.75	4.75	3.6	2.8	6.4	
405	000071	Nguyễn Việt Thắng	26/11/2006	12A9	3.6	2.75	6.35	5.8	3.33	3	6.33	5	3.5	8.5	5.75	2.75	8.5	5.2	3.25	8.45	4.6	1.75	6.35	4.25	2.75	7	4	2.8	6.8	
406	000072	Nguyễn Hoàng Thông	05/02/2006	12A9	4.4	2.75	7.15	7.3	3.5	3	6.5	3.5	4	7.5	5.25	2	7.25	6	3.5	9.5	4.4	4	8.4	3	2	5	4.2	2.8	7	
407	000077	Nguyễn Phúc Đức	13/05/2006	12A9	4.8	3	7.8	5.5	4.38	2.8	7.18	4.75	3.5	8.25	5	3.25	8.25	5.8	2.25	8.05	3.6	4	7.6	4.5	3.25	7.75	4	3.8	7.8	
408	000080	Bùi Thanh Ngân	05/10/2006	12A9	4.4	3	7.4	7.3	3.5	2.8	6.3	4.75	3.25	8	5.5	2.5	8	5.4	4	9.4	4	4	8	4.25	3	7.25	4.2	3	7.2	
409	000082	Nguyễn Quỳnh Thi	30/07/2006	12A9	4.4	3	7.4	7.8	4.9	3	7.9	5.5	4	9.5	5.75	3	8.75	5.8	3.75	9.55	3.6	4	7.6	5.5	3.75	9.25	4.6	4	8.6	
410	000084	Nguyễn Lê Thảo Vy	18/02/2006	12A9	3.2	1.5	4.7	5.5	4.03	2.4	6.43	3	2.5	5.5	5.25	1.5	6.75	5.2	0.75	5.95	3.6	4	7.6	4	2.25	6.25	3.4	2.8	6.2	
411	000091	Phạm Dương Hồng Nga	22/03/2006	12A9	3.8	2.5	6.3	7.3	3.68	3	6.68	4.5	3.25	7.75	5.25	3.25	8.5	5.6	3.75	9.35	4.6	4	8.6	4	3	7	3.6	3.8	7.4	
412	000094	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/2006	12A9	4	2	6	6.3	4.2	2.8	7	4	0.75	4.75	5.25	2	7.25	4.6	2.25	6.85	3.8	4	7.8	3	2.75	5.75	4.8	2.6	7.4	
413	000101	Vũ Trâm Anh	24/10/2006	12A9	2.8	2	4.8	7	2.63	2.6	5.23	5	2.75	7.75	5	2	7	5.6	2.5	8.1	4.4	4	8.4	3.75	3.25	7	4	2.4	6.4	
414	000116	Bùi Nguyễn Ngọc Ngân	23/04/2006	12A9	3.6	2.5	6.1	6.8	2.45	3	5.45	3.25	2	5.25	5.25	2.5	7.75	4	3	7	3	2	5	2.75	3.5	6.25	2.6	3	5.6	
415	000120	Đoàn Minh Sang	09/07/2006	12A9	4	2.5	6.5	6.3	3.85	3	6.85	4.75	2.75	7.5	4	3	7	5.2	3.75	8.95	3.4	1.75	5.15	2	2.5	4.5	3.8	4	7.8	
416	000121	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/10/2006	12A9	3.6	2.25	5.85	7	3.15	2.4	5.55	4.25	2.5	6.75	5.25	1.25	6.5	4.2	3.5	7.7	3	2	5	2	1.75	3.75	3.8	4	7.8	
417	000128	Nguyễn Đức Hoàng	08/02/2006	12A9	3.6	2.5	6.1	6.3	2.98	2.8	5.78	4	3	7	5.5	1.75	7.25	2.2	1	3.2	4.4	4	8.4	3	1.25	4.25	4	3.2	7.2	
418	000133	Nguyễn Thị Bích Trâm	09/10/2006	12A9	4	3	7	5.8	4.03	2.8	6.83	4	2.75	6.75	5	3	8	5.4	2.5	7.9	3.6	2	5.6	2.5	3.75	6.25	4.4	3.6	8	
419	000139	Lê Minh Khôi	22/07/2006	12A9	3.8	2.5	6.3	5.8	2.28	3	5.28	4.5	3.25	7.75	5	2.25	7.25	5.4	1.5	6.9	3.8	3.75	7.55	2.75	2	4.75	3.2	3.2	6.4	
420	000144	Nguyễn Ngọc Gia Phúc	05/10/2006	12A9	4.6	2.5	7.1	5	4.9	3	7.9	3.75	2.75	6.5	5.5	3	8.5	3.4	2.5	5.9	4.6	3.5	8.1	4.75	3.5	8.25	5	3.2	8.2	
421	000146	Lại Hoàng Thắng	06/03/2006	12A9	3.8	2.75	6.55	5.5	2.45	3	5.45	3	2.75	5.75	5	3	8	3.8	3	6.8	4.2	3.75	7.95	2	1.75	3.75	3.8	2.4	6.2	
422	000147	Võ Thị Anh Thúy	21/12/2005	12A9	4.2	3	7.2	6.8	2.45	3	5.45	3	3.75	6.75	5.25	2	7.25	4	2.25	6.25	2.8	4	6.8	2.5	3	5.5	2	3.2	5.2	
423	000151	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	29/05/2006	12A9	4.4	2.75	7.15	5.8	2.8	2.8	5.6	5.25	3.5	8.75	5.5	1.5	7	6	1.5	7.5	4.8	4	8.8	4	2.5	6.5	4.6	4	8.6	
424	000167	Lê Ngọc Trí Nguyễn	06/10/2006	12A9	3.4	2.25	5.65	3.8	3.5	2.8	6.3	4.75	2.25	7	5.25	1.75	7	5	2.75	7.75	3.6	4	7.6	3.5	3.75	7.25	3.8	2.2	6	
425	000175	Nguyễn Hoàng Yến	15/07/2006	12A9	4.2	2.5	6.7	5.3	2.1	2.8	4.9	4.75	3	7.75	4.5	2.25	6.75	4.4	1.25	5.65	3.6	2	5.6	2.25	3.75	6	2.8	4	6.8	
426	000187	Mạc Gia Hân	11/03/2006	12A9	3.8	2.75	6.55	7.8	3.85	3	6.85	2.75	3.5	6.25	3.75	2.25	6	5.2	2.75	7.95	3.6	4	7.6	3.5	2.5	6	3.8	4	7.8	
427	000188	Nguyễn Thị Diễm Hương	18/08/2006	12A9	3.2	2.25	5.45	7.3	3.15	2.6	5.75	4	2.25	6.25	4.5	2.5	7	5.6	3.25	8.85	3.6	4	7.6	3.25	3.25	6.5	3.2	2.4	5.6	
428	000195	Phạm Tấn Tài	25/04/2006	12A9	4.8	3	7.8	7.3	3.15	3	6.15	4.5	3	7.5	5.75	3.25	9	5.8	3.75	9.55	4.4	4	8.4	4.75	3.75	8.5	4.4	4	8.4	
429	000205	Trần Minh Quân	26/11/2005	12A9	4.4	3	7.4	5	4.03	3	7.03	4	4	8	5	3	8	5.6	3.5	9.										

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
438	000243	Trần Hồng Ngọc Tâm	08/10/2006	12A9	4.2	3	7.2	5	2.8	2.6	5.4	4.75	3	7.75	4.25	2.75	7	5	3.5	8.5	4.2	3.75	7.95	4	3.25	7.25	3.6	3	6.6	
439	000267	Trần Anh Tân	23/10/2006	12A9	4	1.75	5.75	5.5	4.2	3	7.2	2.75	2.25	5	5	3	8	4.8	2	6.8	3.8	4	7.8	2.25	2.75	5	3.4	4	7.4	